SỐ 41 — GIÁ 0$12

15 DÉCEMBRE 1940

DEPOT LEGAL

TRUNG BẮC TÂN VĂN
CHỦ NHẬT

NGUYỄN DOÃN-VƯỢNG
CHỦ-TRƯƠNG

CUỘC BẦU-CỬ TỔNG-THỐNG MỸ THÁNG NOVEMBRE 1940 VỪA RỒI

Cuộc bầu-cử Tổng-thống Mỹ đã làm cho tất cả nước Mỹ hoạt-động một cách lạ thường trong mấy tháng vừa qua. Ảnh trên là ảnh lúc vừa có kết quả cuộc bầu-cử, Ông F. ROOSEVELT được tái-cử làm Tổng-thống Hoa-kỳ lần thứ ba, có đến bảy triệu người đến biểu-tình hoan-hô ông ở trước "Maison Blanche" là dinh của Tổng-thống Mỹ ở Washington. Trong khung bồ dục là ảnh Tổng-thống F. ROOSEVELT *(Ảnh của M. Nguyễn-Văn-Thức, mang ở bên Mỹ về làm quà cho báo Trung-Bắc Chủ-Nhật)*

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiểu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Không đó thì đây

THỨ HAI

Mấy hôm nay, về việc cô Trần-thị-Cần ở Hưng yên người ta bàn tán nhiều điều quá.

Cứ kể thực ra thì chẳng có gì là lạ cả : cô Cần nọ lấy một cậu trai tên là Trần-văn-Cồn, hiện đương làm việc ở Haiphong. Tưởng là đôi lứa ở với nhau « phụ xướng phu tùy » đến tận lúc bạc đầu, không ngờ cô Cần, đêm hôm tân hôn cứ nằm vuốt bụng thở dài nhớ đến người tình cũ của cô và cô khóc, và cô lấy một cái khăn có thêu tên người tình cũ ra đưa cho chồng mới, để « khiêu khích » người đàn ông ấy — theo như lời các báo đã đăng. Ấy chỉ vẻn vẹn có thế thôi — một câu chuyện gia-đình mà người ta nói độ ba dòng kể cũng đủ quá rồi, không ngờ có một vài tờ báo hàng ngày lại tưởng thế là quan trọng lắm, nêu lên những cái tít lớn và... đăng ảnh cô Cần nữa làm như một người gớm lắm.

THỨ BA

Như thế, thử hỏi để làm gì ?

Nếu kể về danh tiếng, tôi tưởng cô Cần cũng chưa có danh tiếng bằng bà vợ ông chủ bút báo kia. Mà đăng như thế bởi vì là tin cần biết ? Thì, ví như tin ấy có thực hẳn thế đi nữa, cái bực phụ-huynh cũng không muốn cho con gái biết làm gì — vì dạ ngay ông chủ bút nọ có con gái lớn.

Tôi nghe thấy nói ít lâu nay, các báo chí ở đây quay về đạo-đức dần dần. Vì thế, tôi không chịu tin rằng ông chủ bút báo kia lại cố hại quốc-dân, đăng tin ấy để cho phụ-nữ ít tuổi trông đó làm cái gương đi trên đường đời được. Chẳng lẽ ông lại quên rằng mình đã lớn tiếng công-kích tiểu-thuyết của Tự-lực Văn-đoàn là lãng mạn, là đầu độc ? Ông, chẳng lẽ lại quên rằng ông làm báo là để cho đời đọc, chứ không phải để quảng cáo riêng một cô gái — và để cho các bạn trai biết đến cô gái ấy ? Như thế đã hết đâu. Tờ báo nọ lại còn phỏng-vấn xem tại sao cô bỏ chồng... — tôi không nói đến cái giọng văn ca tụng hay không ca tụng làm gì — (và ở bài ấy, đăng rất rành rọt, rất lớn, sềnh sềnh ở trang nhất, ta đã nghe thấy cô Cần nói ý để cho chồng hiểu rằng cô có D (ở mùi-xoa) chứ ông Cồn bảo đó là C thì không phải. Người ta có phải cứ thấy C là có thể bảo nhầm là D đâu ! ..

Những cái đó có lẽ lớn thật, lớn với báo kia với cô Cần thực, nhưng lớn gì với bà và với tôi ?

THỨ TƯ

Thực, đến giờ người ta vẫn không thể hiểu tờ báo kia đăng bài phỏng vấn bực « anh thư » và ông « anh hùng » kia để làm gì mà to thế và không biết lúc bà vợ ông chủ bút ấy đẻ con thì còn làm to đến thế nào... Nhưng trước việc « phóng đại tin này » việc « bịp bợm văn chương » này, ta nghiệm thấy một điều này — chẳng biết đó là điều vui hay điều buồn ? Là trong làng báo ít lâu nay thường nảy ra nhiều ông đi bắt chước người quá, hễ người ta vừa để... hở ra cái gì ra một chút thì bắt chước liền và bắt chước không ngượng nghịu. Rồi từ đấy người ta đánh đĩ nghề mình : thấy người đi phóng sự Haiphong, mình cũng làm Haiphong phóng sự ; thấy người ta phỏng vấn anh Mực, mình cũng đi phỏng vấn mụ hàng me cùng bán hàng với anh Mực ; và thấy người ta phỏng vấn cũng thúc người làm đi phỏng vấn.

Vẫn biết phỏng vấn là một cách viết không phải quyền sở hữu của riêng một người nào cả. Nhưng thực ra, ta phải nhận rằng chính vì cái óc đi bắt chước nên mới có chuyện khỉ bắt chước người, mất một mảng cái mặt bú-rù đi... mà tờ báo kia mới có chuyện cũng đi phỏng vấn — mà phỏng vấn một chuyện cực quan trọng là hỏi vợ chồng người ta đêm tân hôn cãi nhau đến thế nào mà đến nỗi phải đem ra tòa xin ly dị rồi về đăng báo ở dưới một cái đề thật lớn « Một hoa khôi ở Hưng-thành bị chồng kiện xin ly dị sau cuộc kết hôn 18 ngày »,

Trung-Bac chu-nhât

(Edition hebdomadaire du T.B.T.V.)

TARIF D'ABONNEMENT

	1 an	6 mois
Tonkin Annam et Laos.	6$00	3$25
Cochinchine, France et Colonies françaises	7,00	3,75
Etranger	12,00	7,00
Administration et Services publics............	10,00	6,00

Les abonnements partent du 1er ou du 16 de chaque mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom de «TRUNG-BAC TAN-VAN» et adressés au n° 36 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

THỨ NĂM

Nói đến những cái đề lớn, tôi lại nhớ đến một cái tin mới đây tôi được đọc ở trong một tờ báo khác : « Một cái quái thai mặt người, mồm lợn, mũi và tai là mấy cái lỗ nhỏ, mắt là hai miếng thịt đỏ trông không rõ hình ».

Làm cho tôi lại nhớ tới một chuyện ở trong Nam : một người đàn bà Saigon cũng đẻ ra một quái thai mũi diều hâu, mắt mọc ở cằm và tai ở bụng. Bạn đồng nghiệp có đến hỏi người thiếu phụ nọ thì người thiếu phụ ấy trả lời rằng : « Lúc có mang, tôi thấy một cái tổ diều có mấy con diều hâu con chết, tôi về sợ quá, đêm nằm mê thấy, và chắc là sự nhìn đó ảnh hưởng vào bào thai... »

PHONG TỤC LẠ
Y PHỤC, DÙNG THÌ GIỜ

BÂY GIỜ TA PHẢI NGHĨ ĐẾN CHUYỆN ĂN UỐNG TRONG BA NGÀY TẾT

Về số Tết Trung-Bắc Chủ-Nhật, các bạn đã tiếp tục gửi bài dự-thi về ba vấn đề : 1·) Phong tục các làng Annam trong ngày Tết. 2·) Y phục nên dùng trong ba ngày Tết 3·) Cách dùng thì giờ trong ba ngày Tết (Những mục này chúng tôi đã nói rõ trong mấy số báo trước). Lần này, chúng tôi muốn nói về chuyện **ĂN TẾT**. Năm nay, chúng ta sẽ ăn Tết thế nào cho khỏi chán ? Vẫn dưa hành, thịt mỡ, bánh chưng xanh ? Hay nên đổi cách ăn đi cho lạ ?

Chúng tôi có cách giúp các bạn chỉ phải mua một số Trung-Bắc Chủ-Nhật số Tết, ngồi ở nhà đọc mà ăn được ba cái Tết Trung, Nam, Bắc-kỳ

Mồng một, các bạn sẽ ăn Tết Bắc-kỳ. Mồng hai, các bạn sẽ ăn Tết Trung-kỳ. Mồng ba, các bạn sẽ ăn tết Nam-kỳ hay tùy nghi muốn đổi đi thế nào cũng được, miễn là ba ngày Tết phải ăn ba cái Tết ! Vậy ngay từ bây giờ các bạn xa gần ở Trung-Bắc-Nam-kỳ nên gửi về cho chúng tôi mấy cái thực-đơn toàn món ăn từng nơi để ăn một ngày trong ba ngày kia và cách nấu các món ăn ấy.

CÁC BẠN SẼ LẤY LÀM LẠ VÌ CHỈ VỚI MỘT SỐ TẾT CỦA TRUNG - BẮC CHỦ - NHẬT CÁC BẠN SẼ ĐƯỢC ĂN BA CÁI TẾT LẠ VỚI GIA-ĐÌNH CÁC BẠN

Nhìn một cảnh tượng gớm ghiếc như thế đã có hại thế, không biết nghe hay đọc một tin gớm ghiếc như tin trên kia thì có hại hay không ?

Ông chủ báo, rất nhân đạo, có lẽ không muốn biết... nhưng ta thì ta nên biết rằng :

— Một câu chuyện hãi hùng như thế không nên nhắc lại làm gì cả, kẻo không có nhà báo kia nghe thấy lại cho đến phỏng vấn liền cái quái thai kia thì nguy cho độc giả chúng ta lắm lắm. Mà rồi biết đâu chẳng có người sẽ bắt chước vị ấy mà làm lan cái nguy cơ mãi ấy ra đời ? Bởi vì ai còn lạ gì đời này nữa ; hễ cứ có gì lạ một chút thì có người xông ra bắt chước ngay mà bắt chước không cần suy xét.

THỨ SÁU

Nói đến chuyện suy xét là nói chuyện chơi cho vui đó mà thôi.

Chứ sự thực suy xét để làm gì ? Người ta làm cỗ sẵn cho mình xơi, mình bám riết, cứ ăn sẵn, có điều tiện lắm.

Vậy chúng tôi rất khen những ông nào thấy cái « phoóc-muyn » Trung-Bắc Chủ Nhật được nhiều độc giả hoan nghênh, cứ ngồi đấy mà làm theo ..

Nghĩ làm gì cho hại óc !

Và có óc đâu mà nghĩ.

Tôi chủ trương rằng muốn sướng, người ta không nên nghĩ làm gì. Mà làm văn cũng vậy. Mà cả về thơ cũng thế. Nghĩ lắm càng vô bổ. Cho nên tôi xin chịu cái ý kiến của ông Thao Thao nó đại khái thế này :

— Làm thơ Đường, thơ mới dài quá, mình phải nghĩ nhiều. Âu là ta « cô » cái óc lại như « cô » thuốc phiện và mỗi bài thơ chỉ nghĩ một câu cũng đủ.

Đại khái muốn tả mùa rét ở Hồ hoàn Kiếm, ông có câu thơ này :

« Đông xám sịt bên hồ cứt trắng khô ! »

Thế là đủ. Cần gì phải nghĩ nhiều... Thơ ấy, ông Thao Thao đặt tên là thơ một câu mà... tám chân.

Tám chân, theo ý tôi cứ kể cũng còn nhiều quá, còn phải nghĩ. Vốn xưa nay vẫn quý ông Thao Thao, tôi có ý lạm bàn : ông nên bỏ hết cả chân đi mà chỉ cho thơ đứng trên một chân như con cò hay con vịt khi ngủ cũng đủ, không nên rềnh ràng làm chi. Nhưng xin nói ngay rằng ý kiến đó không phải là ý kiến của tôi đâu nhưng là ý kiến của Đạt-ta nhan trong truyện « Ba người ngự lâm pháo thủ ! »

Đạt-ta nhan bảo A-la-mỹ :

— Thơ « một câu » của Voiture khi trước bây giờ lỗ thời rồi, anh nên làm thơ một chữ thôi, như tả cảnh mùa nực thì chỉ hạ « Nực », buồn cảm về một chuyện gì thì ngâm « Sầu ! » là đủ...

A-la mỹ làm theo và từ đó làm thơ một chữ và chết đói vì thơ. Được người tình là bà Sơ-vơ-rơ thương tình giúp đỡ, A-la-mỹ dần dần sống một cuộc đời vương giả ; một hôm A-la-mỹ gặp Đạt-ta-nhan, Đạt-ta-nhan bảo A-la-mỹ rằng :

— Đấy anh xem, tôi nói có đúng không ? Thơ cần gì phải có nhiều chữ mới nuôi nổi người ! Không phải nói đùa, anh thực là bực thi bá « nhất tự thiên kim » đấy !

A-la-mỹ nhất tự thiên kim, ông Thao Thao thiên kim mà nhân lên bát tự, phen này gọi là cứ thành triệu phú đến nơi.

TIÊU-LIÊU

Đối với tin tức dùng để nhồi sọ đó

THÁI ĐỘ CHÚNG TA PHẢI THẾ NÀO ?

Sống ở đời chiến tranh này, hàng ngày chúng ta bị nhồi sọ bởi bao nhiêu tin tức trái ngược hẳn nhau về những việc xảy ra trong thế giới đến nỗi ta không thể phân biệt được tin nào là thực, tin nào là bịa đặt nữa. Nhất là hiện nay công cuộc tuyên truyền bằng vô tuyến điện rất nhanh chóng, nên trong một ngày những tin tức ở khắp thế giới đưa đến rất nhiều ta không thể biết tin nào nên đọc, tin nào không nên đọc. Những tin tức đó không ai đọc đến mà không phải cười thầm và công nhận rằng trong 10 phần họa chăng chỉ có một vài phần là đúng với sự thực, hoặc nhiều khi hoàn toàn bịa đặt cả-ng nên. Ví dụ như những bản thông cáo về các trận đánh nhau hiện nay ở Âu-châu và Trung-hoa.

Cùng một việc xảy ra mà tùy theo các nguồn tin tức, mỗi nhà nói một cách khác nhau. Một trận hải-chiến hoặc không-chiến mà người Anh cho là một cuộc đắc thắng lớn tại bộ tổng tư-lệnh Đức lại cho là một việc đại bại của không quân và thủy quân Anh. Cùng một trận đánh ở Albanie mà kinh thành Nhã-điển để ý một cách đặc biệt cho là rất có giá trị về quân sự thì các hãng thông tin ở La-mã lại cho là một cuộc xungột nhỏ không có gì là quan hệ cả.

Kiểm-duyệt bỏ

Một quân đội tiến hay lùi, bên thì cho một cuộc dụng binh đã dự bị trước, bên thì nói đó là một cuộc lui binh mất trật tự, một cuộc bại trận hoàn toàn.

Như thế trong một ngày ta nghe thấy, đọc thấy không biết bao nhiêu việc trái hẳn nhau, những cách giảng giải về cùng một việc mà không có gì là hợp với nhau và những thuyết lý trái ngược đánh đỗ lẫn nhau.

Người có óc thông minh đến đâu có trí phán đoán sáng suốt đến đâu khi đọc đến những tin tức trên kia cũng khó lòng phân biệt được sự phải trái.

Vậy cách khôn ngoan nhất giữa lúc này không nên tỏ bày ý-kiến, ta cứ đọc hết cả các tin, rồi cứ kiên nhẫn đợi cho đến lúc nào biết đích được sự thực sẽ hay.

Những điều trên này không những dùng về các việc quân sự mà thôi mà về các việc chính trị và ngoại giao cũng vậy. Ta đã nghe thấy những đài vô tuyến điện, những tờ báo ngoại quốc vì mục đích tuyên mà bịa đặt ra biết bao tin tức về các công việc xảy ra không đúng sự thực một phần nào.

Ví dụ như những tin của người ngoại quốc nói về tình hình Đông-dương gần đây và những việc xảy ra ở miền biên giới Thái-lan và Đông-dương. Nhiều khi người ta lại bịa đặt hẳn những việc không có căn cứ vào đâu và truyền đi khắp nơi để lừa dối mọi người hoặc để tỏ ra những việc hành động của họ là hợp lý.

Ta có thể nói công cuộc tuyên truyền ngày nay nhiều khi chỉ hoàn toàn dựa vào những sự gian dối, bịa đặt. Trước việc tuyên truyền đó người ta sẽ sinh ra ngờ vực kết quả những tin tức ở khắp bốn phương đưa đến. Những tin tức dùng để tuyên truyền đó chẳng khác gì những chuyện tiểu thuyết trinh thám hoặc kiếm hiệp mà ta chỉ có phép đọc qua và không thể nào tin hoặc chịu ảnh hưởng của những sự bịa đặt đó được.

Vậy thái độ của chúng ta đối với các tin tức trên này phải như thế nào ?

Tốt hơn hết là chúng ta chỉ dùng thái độ lãnh đạm để đối với những tin tức mà ta không thể kiểm soát được và chúng ta có quyền ngờ vực.

Và giữa lúc này ta chỉ nên tin vào những tin tức chắc chắn, đã kiểm soát cẩn thận do các nhà có trách nhiệm đối với thời cục xứ này đã thông báo cho nhân dân đều biết. Còn đối với các việc xảy ra ở ngoại quốc vì ta không có cách gì để kiểm soát và không chắc là biết rõ được sự thực thì ta phải hết sức dè dặt, không nên phê bình một cách sai lầm và nhất là không nên để cho những tin tức chỉ có giá trị về việc tuyên truyền nhồi sọ chúng ta.

Muốn biết rõ sự thực về những việc xảy ra ngày nay, có khi phải kiên nhẫn chờ đợi năm, mười, cũng có khi đến vài ba mươi năm nữa thì họa chăng mới có thể thấy được sự thực trăm phần trăm. Và đến lúc đó thì những việc đó chỉ có giá trị về khảo cứu và lịch sử mà thôi.

T. B. C. N.

Coiffeur

Phạm-ngọc-Phúc

chuyên môn uốn tóc bằng máy điện

N° 3 — Rue Richaud — Hanoï

(góc phố hàng Bông và Phủ-doãn)

Tôi đã sống ở xứ sở của những người

Đàn bà chết đàn ông

(SỞ BÁO thuật theo lời một nữ-binh Tàu)

Năm 1934, tôi theo các chị-em đồng đội dưới quyền chỉ-huy của Hồ sư-trưởng lên miền Bình-sơn, nơi giáp-giới hai tỉnh Tứ-xuyên và Tây-khang đi đánh một toán giặc lớn.

Sau hai tháng giời xông pha mũi tên hòn đạn, riêng đội nữ cảm-tử-quân chúng tôi hơn 200 người chỉ còn có hơn hai mươi chị em sống sót. Khi đã dẹp yên bọn giặc lớn ấy, trưởng-quan cho là chị em chúng tôi lập được nhiều công-trạng và trải bao nhiêu lần nguy hiểm gian-nan, nên đặc biệt cho chúng tôi được nghỉ sức đi chơi xem phong cảnh miền ấy trong mười hôm, trưởng quan lại cấp giấy thông hành, trong giấy lại có lời dặn các nhà chức-trách địa-phương chỉ dẫn cho.

Được dịp ấy, 5 chị em thân chúng tôi kết thành một bọn, vẫn dùng binh-phục, nai nịt gọn gàng, đeo khí giới và lương thực đi riêng về một đường.

Hơn hai tháng trời chỉ ngại về hơi bom đạn, nay được tự do đi lại trong những nơi phong cảnh hữu tình, trong lòng khoan khoái biết mấy. Miền này có nhiều núi cao, mỗi núi mỗi hình, trông rất vui mắt. Dọc đường lại có nhiều cây cỏ hoa lạ, chị em tôi vừa đi vừa hát, hoặc cắm lên đầu, hoặc cài vào áo, có mấy chị tay nâng-niu cành hoa lại tủm tỉm cười tình, ý hẳn trông hoa lại nhớ đến những chuyện hay hay gì khi còn ở nhà đứng thuốt tha trước gió bẹn lẻ chờ đợi bạn tình chăng ?

Bỗng đi qua một cánh đồng, lúa má hoa màu tươi tốt xanh um cả một làn rộng mênh mông như một tấm nệm nhung xanh giải suốt. Trong các luống ruộng, bọn năm bọn ba, những nông phu nông phụ đang hì-hục cày cấy hoặc giồng giọt, trông người nào cũng có vẻ hiền lành vui vẻ, họ trông thấy chúng tôi, đều ngước mắt lên nhìn, kẻ tựa mình vào cái bừa, người chống tay lên cái cuốc, như tự hào với chúng tôi là họ đang được hưởng cái cảnh lặng lẽ êm đềm có thi vị. Bỗng nghe thấy có tiếng hát lanh-lảnh :

Giời ơi sinh giặc làm chi, (1)
Cho chồng tôi phải ra đi chiến trường

Lại hát :

Từ ngày chàng bước ra đi, (2)
Buồng không lạnh lẽo, em lấy chi khuây sầu.

Rồi lại hát :

Bây giờ anh đã trở về (3)
Trông anh là lạ em ngờ rằng ai.

Nghe đến đấy, chúng tôi trông nhau cùng rúc lên cười, vì các cô nào đó thấy chúng tôi bận binh phục đã tưởng là những cậu bếp, cậu cai trai trẻ nên hát gợi tình hay để trao duyên. Chị Giáp người có dáng vạm vỡ khỏe mạnh, chúng tôi vẫn gọi đùa là « gái dực » bấm chúng tôi và bảo :

— Các cô gái quê đa tình nhỉ ? Họ đã nhận lầm, chúng ta cũng cứ nhận hão, rồi chồng ghẹo họ cho thêm vui trong cuộc đi chơi này.

Nói vậy, rồi chị cũng cất tiếng hát, nực cười nhất là tiếng chị cũng ồ-ồ gần như tiếng đàn ông :

Bây giờ anh đã về đây,
Sao em không đi đón để dắt tay nhau cùng về !

Hát rứt tiếng, chị dắt chúng tôi cùng đi rẽ xuống một cánh ruộng, gặp đám nào có những thiếu-nữ thiếu-phụ, chị cũng cố làm ra bộ đùa cợt rất buồn cười. Vừa lạ, và có lẽ vì e thẹn, các cô các ả đủ vừa hát ghẹo chúng tôi đó, cứ cúi gằm mặt xuống, như cô dâu mới về nhà chồng. Thấy thế, chị Giáp lại càng cố ý giả vờ, có người thì thẹn quá bỏ ruộng mà ù té chạy, có người thì dù đứng lại, cũng ấp úng nói chẳng ra lời.

Đùa nghịch chán chê rồi lại bỏ ra đi, cứ mỗi lúc đi lại gặp một sự có thú vị, nhưng kể ra thú vị nhất chỉ có những lúc chúng tôi diễn cái trò giả làm khách rau mày như thế là đáng kể hơn cả.

Đã là đi chơi, lại có giấy thông hành, tới đâu cần hỏi gì sẽ có người chỉ dẫn, nên chúng tôi cứ lững thững đi, tới đâu ngủ đó, cứ như thế đã được bốn ngày rồi, sang ngày thứ năm, chúng tôi ở nhà trọ ra đi chừng được nửa ngày, bỗng trông đằng xa có một trái núi dài, cây cối mọc lơ thơ, trên những cây có từng đàn chim sắc trắng đậu đặc cả, dưới chân núi có dăm ba cô gái hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc chạy, hoặc nhảy, coi có vẻ vui sướng lắm. Thấy vậy, động lòng hiếu-kỳ, chị Giáp lại tinh giả làm khách rau mày để diễn những chuyện tình vờ như mọi hôm. Rồi chị lại kéo chúng tôi đi, còn chừng độ r gần bộ nữa thì đến cái núi ấy, bỗng một tiếng còi ở đâu hét đọi định tai, rồi từ trên núi ấy có hàng trăm đàn bà con gái vừa reo hò, vừa kéo xuống vây bọc lấy chúng tôi, coi bộ người nào cũng có vẻ dữ tợn cả. Thấy vậy chúng tôi còn đang cuống quýt chưa biết ra thế nào, thì bỗng ngue dưới chân như có mấy giật, chúng tô. đều bị giật ngã lăn kềnh cả ra, chị Giáp sợ hãi vừa toan bảo chúng tôi dùng khí giới đối phó, thì đã bị những cái thòng lọng ở đâu quăng trong vào cổ, rồi đều bị trói gô cả lại, không sao giãng-giật ra được nữa. (còn nữa)

(1, 2, 3) theo đúng nghĩa, mượn mấy câu ca dao sẵn có của ta ghép vào.

Do Võ Phi Hùng, Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Ai đặt ra chữ Quốc-ngữ ?

ÔNG KHÁI-HƯNG VIẾT :

TRONG một số « Chủ-Nhật tuần-báo » gần đây, chúng tôi có đọc thấy một bài của ông Khái-Hưng viết về vấn-đề chữ quốc-ngữ. Nhân bàn về sự cải-cách chữ quốc-ngữ, ông có nhắc đến người sáng tạo ra lối viết mà cả quốc-dân ta đang thông-dụng ngày nay.

Ông Khái-Hưng viết như sau này : « ... Thời người Tây-ban-nha mới sang truyền-bá đạo Gia-tô ở nước ta, việc cần-nhất của họ là học tiếng Việt-Nam. Mà học thì chỉ có cách truyền-khẩu, vì họ không thể dùng được lối chữ nôm rất khó của ta. Họ bèn nghĩ cách ghi tiếng Việt-Nam bằng vần Tây-ban-nha, cũng như ngày nay người mình học tiếng Pháp hay tiếng Anh mà ghi bằng vần quốc-ngữ. Thế là chữ « quốc-ngữ » bắt đầu thành hình ...»

Dưới bài, ông Khái-Hưng lại chua thêm câu này : « Chữ quốc-ngữ, thuở xưa người mình còn gọi là chữ Tây (chữ của người Tây-ban-nha) để phân-biệt với chữ nôm. Về sau, nghĩa cũ xa mãi đi, ta dùng chữ « Tây » để trỏ người phương Tây, rồi người Pháp. Ngày nay thì hai tiếng « chữ Tây » chỉ còn nghĩa là chữ Pháp- mà thôi ».

Trong cả bài của ông Khái-Hưng có hai đoạn này nói đến lịch-sử chữ quốc-ngữ thì cả hai đều không đúng sự thực.

Ông cho chữ « Tây » do ở « Tây-ban-nha » mà ra. Tôi không cần-kỹ như thế. Đành rằng bây giờ ta quen dùng mấy chữ « người Tây » để chỉ người Pháp, nhưng trước kia, mấy chữ này chẳng có nghĩa gì khác là « người Tây-dương » hay « người phương Tây » (hiểu ngầm là người Âu-châu) chỉ chung cả người Pháp, người Bồ-đào, người Tây-ban nha, v.v... Chứ không phải chỉ riêng người Tây-ban-nha, như ông Khái-Hưng đã nói. Vả lại, tên nước Espagne, trước khi dịch ra là « Tây-ban-nha », thì chúng ta vẫn quen dịch là « I-pha-nho » kia mà !

Một điều nữa không kém quan-trọng ! Các nhà truyền-đạo sang nước ta trước nhất phải đâu toàn là người Tây-ban-nha ? Trái lại, nhiều nhất là người Bồ-đào-nha. Rồi mới đến Pháp và Tây-ban-nha.

Còn như bảo rằng chữ quốc-ngữ của ta do người Tây-ban-nha đặt ra thì ông Khái-Hưng lầm lắm. Từ trước đến giờ, tôi chỉ thấy người ta cố phá đổ cái thuyết « chữ quốc-ngữ do người Bồ-đào-nha đặt ra », chứ không thấy ai nhắc đến tên một người Tây-ban-nha nào cả.

ʊ

Về cội rễ chữ quốc-ngữ, nhiều nhà học-giả và nhiều báo chí Pháp-Nam đã từng kê-cứu và bàn-luận đến.

Năm 1915, ông L. Cadière có viết một bài đầu-đề là « Les Européens qui ont vu le vieux Hué : le P. de Rhodes » trong tạp-chí « Bulletin des Amis du vieux Hué » (tr. 231-249). Ông L. Cadière còn viết một bài nữa « Alexandre de Rhodes » trong tạp-chí « Extrême-Asie » (số Septembre-Octobre 1927, tr. 113-126).

Ông Charles B. Maybon, trong quyển « Histoire moderne du pays d'Annam » cũng có nói về lịch-sử chữ quốc-ngữ (tr. 36).

Ngày 18 Avril 1924, hội Tri-Tri Nam-kỳ có tổ-chức cuộc nghênh-tiếp ông A. Salles, một vị quan Thanh-tra thuộc-địa hưu-trí, người đã sáng lập ra hội ấy. Trong khi đáp lại bài diễn-văn của ông hội-trưởng Võ-văn-Thơm, ông Salles có nói về cội-rễ chữ quốc-ngữ. Cả hai bài diễn-văn có đăng trong tập kỷ-yếu (Bulletin) của hội Tri-Tri Bắc-kỳ (số Octobre-Décembre 1924).

Ngày 28 Mars 1925, ông G. Cordier diễn-thuyết ở trường Thuộc-địa Paris về vấn-đề « Les trois écritures utilisées en Annam : chữ nho, chữ nôm, chữ quốc-ngữ », cũng có nói đến lịch-sử chữ quốc-ngữ. Bài diễn-thuyết này có lục đăng trong tập kỷ-yếu của hội Tri-Tri Bắc-kỳ (số Janvier-Mars 1935).

Báo Nam-Phong (số Octobre 1927) có đăng một bài của ông Phạm-Quỳnh khảo về cội-rễ chữ quốc-ngữ.

Ngày 25 Novembre 1933, trong một bài diễn-thuyết ở hội Tri-Tri Hanoi mà đầu-đề là « Nguồn gốc văn-học nước nhà và nền văn-học mới », ông Lê-Dư cũng có nói qua về lịch-sử chữ quốc-ngữ. Bài ấy lục đăng trong tập kỷ-yếu của hội Tri-Tri Bắc-kỳ (số Janvier-Mars 1934).

Ông Nguyễn-văn-Tố, hội-trưởng hội Tri-Tri Bắc-kỳ, cũng có một bài khảo-cứu về vấn-đề này, đã in trong tập kỷ-yếu số Juillet-Septembre 1933.

Ngoài những tạp-chí và kỷ-yếu trên này, các sách học chữ Nam của các ông Cordier, Cbodzko, v.v... cũng có nói sơ-lược về nguồn-gốc chữ quốc-ngữ.

ʊ

Những tài-liệu kể trên đây, đại-khái đều tương-tự như nhau về điều này : Việc sáng-tạo ra chữ quốc-ngữ không phải là sự-nghiệp mà một người trong một lúc làm nên được. Ông Alexandre de Rhodes (1591-1660) chỉ sửa-chữa, thêm thắt và xếp dọn lại lối chữ quá sơ-sài của người trước, và cho nó cái hình-thể được mọi người công-nhận bằng cách xuất-bản một quyển kinh-bổn và một quyển tự-điển. Bấy giờ là năm 1651.

Quyển kinh-bổn nhan là « *Cathechismus proijs, qui volunt susc:pere baptismum in octo dies divisus : Phép giảng tám ngày cho kẻ muốn chịu phép rửa tội mà beao đạo thánh đức chúa blời* ». Câu tiếng Nôm này là một cái mẫu quốc-ngữ về thế-kỷ 17 : chữ « muốn » bấy giờ viết là « muấn », chữ « tội » bấy giờ là « toi », chữ « vào » bấy giờ là « beào ».

Quyển tự-điển nhan là « *Dictionarium annamiticum, lusitanum et latinum* » soạn bằng ba thứ chữ : An-nam, Bồ-đào-nha và La-tinh.

Nhà in của hội Truyền-giáo ở La-Mã là nhà in thứ nhất in sách quốc-ngữ và in vào năm 1651 ; hai cuốn sách của ông A. de Rhodes là hai cuốn sách đầu tiên dùng mẫu-tự La-mã để phiên-dịch tiếng Nam.

Cái kiểu chữ do ông A. de Rhodes công-bố lên đấy còn chịu nhiều sự thay đổi nữa, vào nửa dưới thế-kỷ 17 và ba phần tư thế-kỷ 18 ; những sự thay đổi ấy được đức cha d'Adran (Pigneau de Béhaine) thu-thập lại trong hai cuốn tự-điển, mà bản-thảo mãi đến năm 1838 mới được đức cha Taberd đem xuất-bản (*Dictionarum anamitico-latinum*).

Kiểu chữ quốc-ngữ của đức cha d'Adran giống hệt thứ chữ ta dùng ngày nay.

Tóm lại, lối chữ viết mà ta gọi là quốc-ngữ là một công-cuộc hợp-tác của các giáo-sĩ khởi-thảo trong hai thế-kỷ mới xong, và đã được ấn-định vào hai thời-kỳ rõ-rệt bởi hai người Pháp là ông cố Alexandre de Rhodes và đức cha Pigneau de Béhaine.

Đành rằng ông A. de Rhodes là người đầu tiên công bố thứ chữ quốc-ngữ trong hai quyển sách, nhưng ta cũng nên biết những ai đã hợp tác với ông,

Trong bài « Phi-lộ » (Adlectorem) bằng chữ la-tinh đặt ở đầu quyển tự điển in năm 1651, ông A. de Rhodes trước hết có kể tên ông de Pina, người đã dạy ông học tiếng An-nam, bọc như sau này : ông de Pina nói, ông A. de Rhodes nghe ; ông de Pina không viết, không thể dùng mẫu-tự La-mã mà dễ được tiếng An-nam.

Ông A. de Rhodes còn kể tên hai giáo-sĩ Bồ-đào-nha nữa là hai ông Antoine Barbosa và Gaspar de Amaral. Trong hai ông này, một ông soạn một quyển tự-vựng (lexique) chữ an-nam dịch ra chữ Bồ-đào, một ông soạn quyển tự-vựng chữ Bồ đào dịch ra chữ An-nam. Vì hai quyển tự-vựng này không hề đem in, nên không biết cái thứ quốc ngữ của hai ông đó ra thế nào ? Mà biết đâu đã là « quốc ngữ » ? Biết đâu không phải là chữ nôm ? Về chỗ này, không một nhà học-giả nào giám cả quyết chắc chắn cả.

Nếu ta có thể ví chữ quốc-ngữ ngày nay như một tòa nhà, thì gạch ngói do mấy giáo sĩ (trong số có hai cố Bồ-đào) gom góp vào, rồi cố A. de Rhodes thêm vôi thêm cát, dựng nên tòa nhà đồ sộ mà sau này đức cha d'Adran tô điểm sửa sang thành hình cái nhà ta ở hiện nay.

Đã không thể quả quyết rằng chữ quốc-ngữ do người Bồ-đào-nha đặt ra, thì trăm phần trăm cũng không thể đem gán cho người Tây-ban-nha như ông Khái-Hưng được.

NHÂN-NGHĨA

LỜI TÒA SOẠN :

Tài liệu và ý kiến tác giả đã bầy tỏ rất chắc chắn. Có điều, chúng tôi nghĩ chữ quốc ngữ, nếu không thật một mình các giáo-sĩ Bồ-đào nha đã sáng tạo ra, nhưng ta phải nhìn nhận rằng các giáo sĩ Bồ-đào nha đã góp công phu rất nhiều vào việc sáng tạo ấy.

Vả tự các nước Âu châu, duy có văn tự Bồ-đào-nha có chữ « đ » như quốc ngữ ta, và hình như cũng phát thanh ra « đê », cái đặc điểm ấy chứng tỏ rằng các cố đạo Bồ-đào-nha với việc đặt quốc ngữ có quan hệ mật thiết lắm vậy.

BẢO-THẦN HOÀN

Thuốc Đại bổ thần-thể

GIA-ĐÌNH NÀO CŨNG CẦN PHẢI CÓ MỘT CUỐN

THỤ THAI THEO Ý MUỐN

có hơn 60 bản kê (dùng được xuốt đời) biên rõ những ngày nào trong tháng người đàn bà có thể hay không thụ thai được sách viết theo lối khảo-cứu

Mỗi cuốn 0$80 Mua lĩnh-hóa giao-ngân hết 0$86

Ở xa mua xin gửi 0$86 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LĨNH — HANOI

vậy xin hỏi các ngài đã biết việc làng ra sao chưa? Việc làng không biết, thì đừng nói việc nước gì vội.

VIỆC-LÀNG

của Ngô-Tất-Tố sẽ hiến các ngài những cái lạ lùng ở trong lũy tre xanh xứ Bắc

Mỗi cuốn 0$35. Mua lĩnh hóa giao ngân hết 0$71

Ở xa mua xin gửi 0$51 (cả cước) cho

NHÀ IN MAI-LĨNH — HANOI

Có trữ bán nhiều tại MAI-LĨNH Saigon — Haiphong — Phuc-Yên

MỘT VÀI CON SEN TRỞ NÊN NỮ SĨ DANH TIẾNG

TRONG LÀNG PHỤ NỮ VĂN NGHỆ NƯỚC NHẬT NGÀY NAY

QUÁN-CHI

Xem bài kỹ-thuật ở các báo mới rồi, trong dịp có mấy cô đào hát Nhật-bản sang biểu-diễn ở Hanoi, các ngài đã thấy đại-khái phụ-nữ Nhật tiến-hóa về nghệ-thuật diễn kịch ra thế nào ?

Có người hỏi: — Thế còn còn về phương diện văn-học, các cô trông dễ yêu như những « con poupée sống » ấy có khá lắm không ?

Cái đấu hỏi ấy nên có.

Chúng tôi tưởng nên nói qua, gọi là góp ghém vào trong khuôn khổ bài này, họa may không phụ tấm lòng hiếu kỳ của chư vị độc-giả.

Người ta vẫn cho đàn bà Nhật có thể làm khuôn mẫu vợ giỏi mẹ hiền ở trong thế-giới. Từ xưa, còn ở dưới chế-độ phong-kiến, cho đến gần đây ở dưới chế-độ tư-bản và văn-minh vật chất, bao giờ người đàn bà Nhật cũng phục tòng đàn ông; sự sống hầu như không có linh-tính, suốt đời phụ-thuộc vào cha, vào chồng, vào con.

Vì thế mà địa-vị xã-hội của họ thấp thỏi, chưa thấy đâu có.

Về giáo-dục, họ chỉ được học những điều thường thức cần dùng đóng vai chủ-phụ, để thờ chồng nuôi con và trông nom việc nhà. Đến như giáo-dục cấp sâu, trí thức đại-học, hình như họ không có đặc-quyền được hưởng.

Về chức nghiệp, họ cũng chỉ làm những việc tùy-tùng đàn ông, hay làm cô đào con hát, và phục-dịch trong các tửu-quán trà-đình, thế thôi. Còn ở các cơ-quan trọng yếu về chánh-trị, về công nghệ, về văn-hóa, thật là ít thấy dấu chân đàn bà được đề tới.

Có thể nói khu vực hoạt động của đàn bà Nhật chỉ quanh quẩn ở trong gia-đình; có vượt ra ngoài thì cũng chỉ làm thuê làm mướn vất vả ở các xưởng thợ, hãng buôn là cùng.

Tình-cảnh như thế, ai chẳng nghĩ họ còn làm gì có bề thế và ngày giờ lo đến văn-học; mà có chăng nữa, làm sao mở mang lối lạc cho được ?

Ấy thế mà về mặt văn học từ xưa đến nay, phụ-nữ Nhật không hề chịu thua đàn ông, có lẽ còn lấn hơn nữa là khác.

Một chứng cớ rõ ràng hơn hết, là bộ sách « *Nguyên-thị vật-ngữ* 源氏物語 » có giá trị trong thế-giới và làm đại-biểu cho cả văn-học nước Nhật cổ-thời, viết ra từ mấy trăm năm trước, bởi tay một người đàn bà, tên Tử-thức-Bộ, 紫式部, một vị nữ-quan trong cung-đình nhà vua.

Còn nhiều bộ sách khác, ngày nay vẫn truyền tụng ở nước Nhật cũng thế: tác-giả thuộc về giống cái.

Từ đời Minh-trị duy-tân (1868) cho đến bây giờ, phụ nữ Nhật-cũng chen vai thích cánh đàn ông, rong ruổi tiến hóa trên đường văn học, không chịu đi sau bước nào.

Làm sách, viết báo, soạn kịch, chủ trương những cơ-quan phụ nữ văn-học, tổ-chức những văn-đàn thư-xã v. v. phàm một sáng kiến, một công việc gì có thể mở mang tấn tới văn-nghệ của đàn bà, chị em bên Nhật đều ra sức thi-thố hoạt động.

Những báo chí có oai-quyền ở xã-hội Nhật hiện thời, như *Trung-ương công luận, Cải-tạo, Nhật-bản bình luận* v. v. đều tranh nhau hoan nghênh tác-phẩm đàn bà. Nói gì những văn-nghệ tạp-chí, tự đàn bà chủ-trương lấy, như *Nữ-nhân nghệ-thuật, Phụ-nhân văn-nghệ, Nhược-thảo*, phải biết cái sức tiêu thụ xuất-bản thường thường năm ba chục vạn trở lên. Sổ sách do tay mềm mại kẻ trước-tác, mỗi năm một nhiều thêm ra.

Cũng có lắm cô làm phóng-sự-viên cho các tờ báo lớn, có biệt-tài như hạng Titayna hay Maryse Choisy, Odette Pa-metier của nước Pháp, không phải là hiếm.

Kể ra văn đàn nước Nhật hiện nay, nổi danh nữ-sĩ tài-hoa đặc-biệt, có đến hơn năm chục người trong ấy gồm đủ các giai-cấp và tư-tưởng xã-hội, chánh-trị.

Thiên-hạ ở đâu có một con sen hay một cô ả rao bán bánh mà ham thích văn-học đến nỗi trở nên một nhà văn lừng lẫy, một ngôi sao chói lọi trên đàn văn không ?

Ở nước Nhật có đấy.

Vũ-giả Thiên-Đại 宇野千代 một nữ-sĩ có biệt-tài mô-tả những tật hư và cách sinh hoạt của giai-cấp trí-thức, vốn là con một nhà hết sức hàn vi. Lại gặp phải ông cha tàn bạo, suốt ngày uống rượu say nhè rồi hành hạ đánh chửi con.

Bởi vậy, ngay từ thuở nhỏ nàng phải bỏ gia-đình ra đi lưu lạc, vừa kiếm nghề nuôi thân vừa học. Vì nàng lập chí mai sau thế nào cũng làm một nữ-văn-nhân mới nghe.

Thôi thì nàng làm đủ nghề : Khi thì gõ đầu mấy đứa trẻ, khi thì làm con ở quét dọn trong các quán cơm. Có lúc sướng hơn một chút, thì làm công trong một tòa báo, rồi làm cô ả chỉ chỗ cho khách ngồi trong rạp xi nê.

Giữa lúc đang làm chị bồi một nhà hàng cơm tây được biết *Long-điền* chủ bút tạp chí « Trung ương công-luận » thường hay đến ăn. Ban đầu ông ta thấy nàng xinh đẹp, mỗi bữa ăn xong rồi vứt 5 đồng xu vào đĩa gọi là tiền thưởng công hầu hạ. Sau thấy nàng thông minh và ham văn chương, bèn khuyến khích nàng cố học thêm.

Cách đó ít lâu, nàng viết bài « *Đào mã* » đưa cho *Long-Điền* xem. Ông này khen hay và đăng vào báo « Trung ương công luận ». Năm ấy nàng 26 tuổi, bắt đầu có tiếng và trở nên văn sĩ từ đó trở đi.

Sánh lại, tình cảnh của nữ-thi-gia *Lâm-phù Mỹ-tử* 林芙美子 lại còn khổ hơn

Mỹ-tử sinh vào một nhà, có thể nói là một bức vẽ nhân-sinh bằng máu tươi và nước mắt. Ông cha chơi bời phóng đãng, bỏ mẹ con nàng nheo nhóc khổ sở, đi lấy một con đĩ. Bà mẹ không thể ở vậy nuôi con, phải dắt nàng đi theo, lấy một người chồng khác. Nhưng cảnh đói rét khốn cùng vẫn không chịu buông tha.

Thành ra từ nhỏ, nàng sinh hoạt ở trong xóm dân bần-hàn dơ-bẩn, hồi 8, 9 tuổi đã phải xuất-thân đi kiếm ăn.

Thoạt tiên, làm nghề rao bán bánh tây ở ngoài đường: « Ai bánh tây, kẹo lạc ra mua ! » như ta thường nghe. Rồi đổi nghề bán quạt lá bán lạc rang tùy theo mùa nào thứ ấy.

Tới khoảng 14, 15 tuổi thì đi ở thuê ở mướn cho người ta. Sau được làm người bán hàng trong tiệm, rồi làm thợ trong công xưởng.

Chính giữa thời kỳ này, nàng chịu khó vừa làm vừa học. Công phu khắc khổ cần học ấy đã đền đáp cao nàng được trở nên một thi-gia nổi tiếng như ngày nay.

Phần nửa về trước của đời nàng, không khác nào một chiếc thuyền con không buồm, không lái, theo chiều sóng gió phiêu bạt lênh đênh. Đến nỗi lưu lạc nhiều nơi trong nước, rồi trôi dạt sang tới Cao-ly và Tây-bá-lợi-á. Bởi vậy nàng là một nhà văn, không phải rèn tập ở chốn học-đường nào, mà thật được hun đúc trong lò sinh hoạt phấn đấu vất vả mà ra.

Cảnh ngộ đã thu nhặt bao nhiêu kinh nghiệm, trí thức, thành ra thơ văn nàng về sau chất chứa những tư tưởng phiêu dật phóng khoáng.

Mỹ-tử ngâm vịnh và trước tác khá nhiều, nhất là tập, « Phóng lãng ký » đã kể rõ những nỗi gian truân thuở nhỏ của mình, được xã-hội hoan nghênh như tôm tươi, mỗi lần in tái đi tái lại, chỉ bán trong vài tuần hết ngay.

Chắc người ta muốn xem thử văn-chương của cô bé bán rao bánh tây kẹo lạc thuở trước ra sao.

Hai chuyện giai-thú vừa kể trên, đủ chứng tỏ phụ nữ Nhật ham thích văn học và được thành công đến bực nào vậy.

Quán-Chi

HO LAO

Trị những chứng ho có sốt âm, ra đờm đặc lẫn huyết, hoặc nhổ ra toàn huyết, có khi chỉ ho khan không thành tiếng, người một ngày một xanh xao gầy mòn, nên dùng thuốc BỔ PHẾ TRỪ LAO ĐIỀU NGUYÊN.—Giá mỗi ve 1$50

SÂM NHUNG BỔ THẬN

Thận hư, khí huyết kém, liệt dương di tinh, mộng tinh gầy còm, yếu đuối, tinh thần bạc nhược, phải uống thuốc SÂM NHUNG BỔ THẬN ĐIỀU NGUYÊN để bồi bổ lấy chân khí cứu vãn lại sức khỏe. Giá mỗi hộp 1$80.

ĐÀN BÀ KHÍ HƯ

Đàn bà có bệnh trong dạ con, kinh nguyệt không đều, ra huyết bạch, da vàng vọt xanh xao, rức đầu chóng mặt luôn, đau bụng luôn, kém đường sinh dục. Chỉ dùng thuốc KHÍ HƯ ĐIỀU-NGUYÊN, sinh dục sẽ dễ dàng, kinh nguyệt đều hòa, hồng hào béo tốt. Mỗi ve giá 1$00.

CAI NHA PHIÊN

Thuốc này giúp cho những người muốn cai bỏ hẳn hút được hay hút nhẹ đi, một cách rất dễ dàng và mau chóng. Những người dùng thuốc này lỗ hẳn được sự nghiện đều công nhận rằng: không thuốc cai nào mau chóng và hiệu nghiệm như thuốc CAI NHA PHIÊN ĐIỀU NGUYÊN. Ai đã trót mắc phải, muốn bảo tồn sức khỏe và nòi giống, phải dùng thuốc cai này mới hưởng hạnh phúc suốt đời. Thuốc này uống vào rất êm ái, không mệt nhọc, rất tiện cho những người sức yếu bận công việc nay phải đi xa. Mỗi ve lớn 3$, nhỏ 1$50.

Nhà thuốc Diêu-Nguyên

125 — Hàng Bông (cửa quyền) — Hanoi

Đại lý: Haiphong: Mai-linh — Nam-định: Việt-long — Hải-dương: Quang-huy — Thái-bình: Minh-đức — Ninh bình: Ích-trí — Bắc ninh: Quế lương — Thanh-hóa: Thái-lai Vinh: Sinh huy — Huế: Văn-hòa — Saigon: Mai-linh 120 Guynemer — Đức thắng: A. Dakao — Cholon: Long Vân

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Cái đầu lâu trong nón tu lờ

của BẤT-ÁC

Nam vô chiếc nón tu-lờ
Giấu đầu tưởng giặc ai ngờ mưu cao.
Tay sư vớt đám máu đào
Nước dương rửa sạch lại vào am xưa.
Cứu dân công đức đã thừa
Tòa sen đức Phật cũng chờ chứng minh.
Từ bi quả phúc đã thành
Giá cao nghĩa-hiệp nức danh muôn đời.

Mấy câu lục bát kể trên, do tôi đã dịch theo bài thơ để đầu câu chuyện một vị Hiệp-tăng trong tập Đào-khê giã-sử, muốn hiến các bạn đọc báo *Trung - Bắc Chủ nhật* một cân chuyện vui và cảm động, xin lược kể thân thế và công quả của vị Hiệp-tăng ấy như sau này :

Hiệp-tăng không ai biết rõ họ tên là gì và quê quán ở đâu, thường đi vân du khắp nơi, không nhất định trụ-trì ở chùa nào. Vào hồi cuối Lê, nhân lúc quân Tây-sơn ra đánh Bắc hà, vua tôi nhà Lê bỏ nước sang Tàu cầu cứu, nhân dịp ấy các tay hào kiệt các nơi đều nổi lên, bọn giặc cỏ cũng thừa gió bẻ măng, mọc ra như nấm. Gần xứ Kinh-bắc tức là tỉnh Bắc-ninh bây giờ có một tên giặc cỏ tự gọi là ông quận, xưng hùng trong một vùng cũng khá rộng. Vì nó chột mắt nên mọi người đều gọi là Quận-Chột.

Ngoài sự làng ngày mang đồ đảng đi cướp bóc các dân làng, Quận Chột lại có tính dâm-ác lạ thường. Thường cho mấy tay sai đi đó xem các làng thuộc trong phạm-vi thế-lực của y, xem con gái nhà nào có sắc đẹp trở về báo cho hắn, y lập tức cho đến bắt đem về trại để hãm-hiếp, dù là gái đã có chồng có con rồi y cũng không tha. Những gái nào vô phúc bị hãm-hiếp phải vui cười chiều theo ý muốn của y, nếu lại khóc lóc hay ra về buồn bã, y hãm hiếp xong sai đem chém liền. Người ta tính ra trong có 6 tháng giời, số đàn bà con gái bị nó hãm hiếp rồi giết chết có tới hơn hai trăm người. Nhân dân các làng ở vùng ấy đều một lòng căm giận muốn những vằm xác băm thây y cho hả, nhưng ở dưới thế lực tàn bạo của nó đều phải ngậm tăm không hề dám than thở bàn nói một câu gì.

Nhiều người không chịu nổi đành phải bỏ cửa nhà, cơ nghiệp bồng bế dắt díu nhau tìm tránh đi nơi khác.

Giữa lúc bao người phải tránh xa nơi hang hùm tổ rắn ấy, thì một vị sư già thân thể gầy còm ở đâu đến xin vào trụ-trì trong một cái am nhỏ, cách tỉnh thành độ 5 dặm. Ai nấy lấy làm lạ hỏi :

— Chúng tôi khốn khổ về quận Chột, đang tìm đi chẳng được, nhà sư lại tìm đến làm gì ?

Mỉm cười, nhà sư đáp :

— Mô phật, bần-tăng là kẻ tu hành khổ hạnh, quận Chột ngại có sá chi.

Rồi đó, hằng ngày người ta thấy nhà sư đầu đội chiếc nón tu-lờ,

mình mặc bộ quần áo nâu đã cũ rách, lang thang đi vào các làng xin ăn rồi tối lại trở về am tụng kinh niệm phật. Lâu ngày coi thường, chẳng ai để ý đến nhà sư nữa.

Một hôm, một tin như sét đánh vang động cả một vùng, ai nấy đều hãi hạ và đều reo mừng : Quận Chột bị chặt mất đầu, nhân dân từ đó trừ được một cái hại lớn.

Nhưng ai đã giết được Quận Chột ?

Ai nấy đang bàn tán xôn xao, thì bỗng lại thấy nhiều người khác nhau, rủ nhau chạy đi xem thấy mấy dòng chữ viết bằng máu ở trên bức tường một cái quán ở bên đường cái quan, lời của người đã giết được Quận Chột. Mấy dòng bằng chữ máu, nghĩa là : « Tên Quận Chột dâm ác quá lắm, không nỡ nhìn nhân dân cả một vùng bị nó dày vò giết hại mãi. bần tăng đã phải phạm sát giới mà lấy đầu nó đi rồi »

Ngờ là ai, chẳng là một nhà sư đã giết chết Quận Chột.

Nhà sư nào ? mà lại có cái võ lực cao-cường giết chết được tên hung ác ấy !

Mọi người đang hỏi nhau, chưa biết là vị sư nào, thì lại nghe đồn ầm lên rằng có người đã tìm thấy thủ cấp của Quận Chột ở trong cái am nhỏ kia, hàng đàn hàng lũ lại kéo nhau đến đó xem. Một sự bất ngờ hiện ra trước mắt : thủ cấp Quận Chột ướt đẫm những máu, để lọt vào ngay lòng cái nón tu-lờ, mà vị sư già gầy yếu hom hem vẫn trú-trì ở đó, tuyệt tích không thấy nữa. Bấy giờ ai nấy mới tin chắc là vị sư già vô danh ấy đã giết chết Quận Chột để trừ hại cho dân.

Sẵn ác mê tín, một số đông nhân dân vùng ấy đều bảo nhau đó là đức phật Kim-cương hiện hình vì dân trừ hại. Nhưng các người thức giả đều cho rằng một là tay hiệp khách nào đó đã trá hình làm nhà

(xem tiếp trang 20)

NHỮNG CÁI VINH VÀ CÁI NHỤC CỦA LÀNG BÁO Ở ĐÂY

CÁC ÔNG Tướng Trẻ

BỊ NGƯỜI TA XUI DẠI

của THIÊN-TƯỚNG

Vừa đây, làng báo ở trong Nam vừa nổi lên công kích rất kịch liệt một tờ báo do một nhóm thanh-niên chủ trương mới ra đời : báo Bạn Trẻ.

Tôi không hiểu các ông bạn trẻ này trẻ vì cái gì : trẻ vì tư tưởng, trẻ về văn chương hay vẫn còn là trẻ con. Tôi chỉ biết rằng các ông Bạn-Trẻ này còn đương được nỗ mẹ cho ăn đi học cả, nhưng vì « nặng một tấm lòng xã hội quốc-dân » nên không « quản ngại gì cả » ra một tờ báo « làm cái ống truyền thanh cho thiếu niên trong nước » và « giải bầy những tư tưởng mới về thanh niên ngõ hầu gây một thế hệ mới cho đất nước ».

Những dòng chữ nghe kêu khiếp ! Thanh niên, đâu cũng chỉ là thanh niên. Hai chữ thanh niên mang bán đấu giá được đấy ! Thảo nào ở Bắc-hà, ít lâu nay một ông cỏ tiếng là bí nhất và nghĩ chuyện vinh thân phì gia nhiều nhất, cũng viết bài nói về thanh niên với những lời nói như... rồng như phượng và ca tụng cỗ rõ thanh niên.

Nhưng theo ý riêng tôi thì muốn thanh niên gì thì thanh niên, người ta đương còn tuổi ngồi ghế nhà trường mà đã nghĩ đến chuyện làm báo, làm bổ để giúp ích cho xã hội quốc dân như thế, thì thông minh sớm quá, cái nước Việt-nam bạc phúc này không đáng có những người lỗi lạc như thế được đâu. Và chẳng cứ gì ở nước ta : tôi tưởng thế giới cũng chỉ thế, vì ta đừng nên tưởng lầm rằng những bảo học sinh ở Pháp, ở Anh hay ở Đức là do học trò chủ-trương.

Học trò thì phải học. Học đã rồi thì muốn làm gì thì làm — có ai cấm đoán họ đâu. Nhưng hiện giờ, làng báo thì đương bởi vì tôi đã từng thấy ở ba kỳ có nhiều cậu bị người rủ rê xui dại, nên mất cả học hành, rồi vì không có một tinh thần thần cứng cỏi nên từ « trẻ tuổi » họ đi tới « trẻ trung » rồi họ bị sa ngã, không hy vọng còn ngóc đầu lên được.

Các ông Bạn Trẻ ở Nam-kỳ cũng ở « ca » của những cậu học trò mà tôi nói trên kia. Họ là những con nhà có của rủng mỡ, đi học mà không học hành gì cả, chỉ tân phiệu với nhau và với... thầy dạy học. Bởi vì ông thầy dạy học của họ cũng « trẻ trung » như họ, tài thì ít nhưng mộng tưởng cao siêu thì nhiều : thầy và trò vì vậy họp nhau lại viết văn và chẳng nhẽ văn viết đấy lại đem quẳng vào sọt giấy, ông thầy bèn xui dại các ông trò về xin tiền bố mẹ, người một vài trăm, kẻ năm bảy chục chung lưng góp sức làm một tờ báo. Và họ làm báo thực. Tờ báo ấy lấy tên là tờ Bạn Trẻ.

Lúc tôi viết những dòng này, tờ Bạn-Trẻ không biết có còn được cái may mắn nhìn thấy ánh sáng không, hay là đã bị Trời... ăn gỏi rồi. Nhưng dù sao thì ông thầy no cũng không hại gì hết về tiền tài...

Trái lại...

Những ông học trò chết mà ông không chết thì việc gì mà ngại !

Tôi đã từng biết nhiều người ở ba kỳ, cái cặp xách tay và những lời nói khôn khéo đã luyện sẵn ở trong miệng, đi khắp chợ thì quê, tìm những nhà giàu hám hư danh hay có những ông con thất nghiệp muốn cho làm một nghề ngỗng gì để khỏi mang tiếng với dân làng.

Những ông xách cặp kia tìm đến và tự nhận lấy cái thiên chức cắm đầu cho những người chẳng may kia và, tay chẳng có ai nhờ vả, họ cũng cứ trọn nghề cho những người nhà quê kia.

— Làm nghề buôn ? — Bẩn tiện !

— Làm nghề quan ? — Không có bằng !

— Làm nghề thư ký ? — Các ông ấy khinh miệt là nghề cạo giấy !

— « Vả lại, ta phải biết nhà ta nhờ giời cũng khá, ngài tính thửa thêm vài chục bạc, liệu có làm được trò gì ? Âu là tôi bàn cho ngài một cách là cho cậu cả ra tỉnh làm tờ báo. Phải biết nhé... Còn có nghề gì danh giá bằng... »

Ông xách cặp nói đoạn tuôn một tràng diễn văn cho người khờ dại kia nghe với tất cả sự ngạc nhiên. Thấy kẻ khốn nạn đã bị « thuốc » rồi, gã bèn mở cặp lấy bút giấy ra làm tính nào là mỗi số báo bán thế này in một vạn (*là ít ?*) thì thế này, trừ tiền in đi còn thế này... cho chi phí về người làm, nhà cửa, đèn điện đỡ đạc và linh tinh thế này thì...

— Tôi nói cho mà biết : ăn mày thì cũng được mỗi tháng răm, sáu trăm đồng là ít. Hỏi : có nghề nào phát tài đến thế không? Tuy vậy, cái đó không cần lắm. Chúng mình là con nhà văn tự (*ấy, cứ gọi thế cho ông ngồi tiếp chuyện khoái lòng một chút*) dâu có cần ngại nhiều về chuyện tiền nong tỷ tiện, ta cần nhất là phải làm một cái gì lấy lừng một chút... Mà muốn lấy lừng danh tiếng « vua biết mặt chúa biết tên » thì còn có gì hơn nghề báo? Tha hồ mà thậm thọt ra vào Tòa nọ Phủ kia là chỗ thường dân không bao giờ được đề chân tới... Vả lại, sau này muốn lấy cái hàn-lâm, cửu-phẩm thì dễ như trở bàn tay vậy.

Ông có biết ông T. kinh trắng, người làng ta không nhỉ? Ông ấy làm báo đấy. một tờ báo hàng ngày có tiếng ở đây.

Kiểm duyệt bỏ

Lại ông lang thuốc lậu, đừng nói biết đọc báo làm gì vội, ông ấy chỉ vì có một người em viết báo mà cũng được... hàn-lâm.

Mà ông thì chắc ông còn lạ gì cái ông L. mắt húp húp, vai u u đi từng làng một, vào chào ông huyện tặng một năm báo, xui một tên lính lệ đưa đi từng nhà một để mua báo giá gấp đôi chứ gì!

Ấy, ông ấy nguyên chỉ là một người thợ may ở ngoại ô không biết viết chữ quốc ngữ đấy. Ấy thế mà mới làm báo được nửa năm, ông ta đã tậu được nhà gạch và được ơn trên ban cho bát phẩm và lại một cái hàm lâm nữa đấy!

Làng báo quốc âm, chắc ai cũng nhận thấy ít lâu nay sản xuất ra rất nhiều báo ma chơi.

Báo ma chơi, bởi vì những báo ấy khi ẩn khi hiện, lúc còn lúc chết không biết thế nào mà rõ được. Có năm trăm bạc, hay mua non được một bát họ vài trăm, những ông chủ báo ma chơi kia vội vàng đeo cái nhãn hiệu chủ báo vào mình và chạy lại nhà in, và đi « giao thiệp » chỗ này chỗ nọ để ra một vài số rồi chết, có khi lại chết trước khi ra đời, như một cái bào thai bị sẩy bởi vì họ đã tiêu hết cả tiền ở tiệm thuốc, ở nhà cô đầu và tiệm nhảy từ trước ngày báo ra.

Tôi, tôi đã từng đi nhiều làng ở Bắc, Trung, Nam. Đến chỗ nào tôi cũng gặp ít ra là một vài ông cụ thực thà phàn nàn bị mắc lừa. Bởi vì những ông chủ báo ma chơi hay những người làm ở những nhà báo ma chơi kia đi về cổ động và mời mua năm, họ bỏ tiền ra mua nửa năm hay một năm báo có khi tới chục bạc mà chỉ nhận được có... vài số rồi « lịm » hẳn.

Thành hử những tờ báo chân chính ra sau rất khó làm ăn vì cả bọn báo ma chơi nói trên kia, người ta rất chán đời vì nhiều làng báo bằng mọ con mất rất bi quan đến nỗi có kẻ đã phải hạ một câu nói rất sầu rằng:

« Nghề báo thật là một nghề khốn nạn ».

Tôi thì tôi cho những người nói câu kia đã lầm một tí ách khốn nạn vô cùng, cũng như ông viết báo nọ, mấy lại định giải nghệ và lần giải nghệ nào cũng nói.

— « Thà rằng tôi ăn dơ còn hơn lại bước vào một cái nghề bẩn tiện như nghề báo ».

Nói thế, ông viết báo kia, ít lâu sau lại trở về làng báo với cái hăng hái thuở xưa. Ông lại bóp óc mà biến quốc dân, nhân nại và can đảm thay, những cái biết của mình cho những người bạn không bao giờ biết cả, như một con tằm rút ruột kéo ra tơ để làm lụa mà chính những người mặc lụa không bao giờ biết ở trong trời đất lại có con tằm kéo kén, ươm tơ, tơ đem bán ; bán, mua về dệt và sau bao nhiêu công trình khó nhọc mới nên thân cái áo hay cái quần.

Theo ý tôi thì cái nghề khổ nhất thế giới là nghề làm dĩ.

Phải cười những lúc khổ, phải yêu chiều người mình ghét hay tởm, người làm dĩ (bao giờ cũng có lương âm) muốn giải nghệ để sống một cuộc đời yên ổn nhưng không bao giờ được.

Người làm báo cũng thế. Cái kiếp vận của họ cũng như kiếp vận người hồng phấn nói trên kia, « đã mang lấy nghiệp vào thân » thì chỉ có lối vào mà không có lối ra : cuộc đời họ bi đát như con hải âu, chiều bay về tổ, thấy lũ con kêu đói phải mổ bụng lôi ruột đề cho đàn trẻ dại...

Người làm báo, y như câu hát đã nói :

« Trên thiên cung có tội gì,
« Xuống trần mà trả nợ đi cho rồi... »

Suốt một cuộc đời sống với sự bất mãn, u buồn, nhưng, như một nhà báo ở Pháp đã nói, tôi chắc nếu có ai muốn đổi sự giàu sang phú quý thì trừ một số ít người phụ bạc ra, tôi chắc hầu hết đều trả lời như người xưa : « Tôi không đổi cái ghế ở nhà báo này lấy một cái ngai vàng lộng lẫy ».

Và người làm báo lấy làm sung-sướng về chỗ ấy.

Người khác khi đọc họ thấy sự vui vẻ hay sự ích lợi, người khác khi đọc họ thấy ham sống, yêu đời, lại với trái tim, thế là họ sướng rồi. Nếu không nói quá, tôi sẽ bảo rằng họ thay quyền trời vậy. Họ sung-sướng, cái sung-sướng của người khác, họ u buồn, cái u buồn của người khác. Họ có thể thay trời mà đổi hết cả một xã-hội, biết đâu? Họ tạo ra một thế hệ, họ sinh ra những linh hồn, họ đẻ ra những tình tình cao thượng...

Mà ai cũng quên họ và không cần biết họ...

Tôi đã từng được đi theo sau xem những đám ma đem những nhà văn, nhà báo đi đến nơi ở cuối cùng.

Những cảm-tưởng của tôi mỗi lần đều dồi-dào thêm một chút và dần lệ thêm một chút.

Nhưng không có lần nào tôi thấy khổ như hôm đưa đám anh Ngọc-Trì Dương-mậu-Ngọc mới đây: thật là một người bạn làm báo bất hạnh nhất của tôi, sống vì báo chết vì nghề làm báo vậy.

Lúc sống làm bạn với mấy mươi vạn mấy mươi triệu người mà lúc chết liệu có còn được một vài độc-giả nhớ đến chăng?

Nhưng biết làm sao được? Ta yêu nghề thì phải chịu cả sự vinh và sự nhục. Đề trời biết cho ta!

(còn nữa)

THIÊN-TƯỚNG

NHỮNG SỰ BÍ MẬT TRONG ĐIỆN KREMLIN

HỒNG-LAM thuật

Nhân việc ngoại trưởng Nga, Molotov sang hội kiến với Tổng - thống Hitler chúng tôi nói đến:

Trước khi lên cầm vận mệnh Nga Sô-viết, Staline đã từng làm một viên thông ngôn quèn ở Paris

Trong một khách sạn lớn ở miền trung-tâm-điểm thành Paris, một khách sạn sang trọng đèn thắp sáng trưng, các phòng khách rất lộng lẫy và các bàn lúc nào cũng có bình hoa rất xinh xắn. Trong các khách sạn đó lúc nào cũng đông người ngoại quốc ra vào, nào là người Anh, người Đức, người Mỹ, người Tây-ban nha, người Nga. Khi một bà hoặc một ông khách vào nói người gác cửa gì mà người gác không hiểu tiếng thì gọi ngay người thông ngôn ra tiếp.

Người thông ngôn đó là một người còn trẻ, môi dày, mắt dài, tóc sẫm và mượt, hắn nói được đủ tiếng Anh, đủ tiếng Đức nhưng nói giỏi nhất là tiếng Nga và được trông coi về việc tiếp các hành khách người Nga, các thân-dân của Nga hoàng vào hồi đó, đầu thế-kỷ này, rất đông ở Paris. Các hành khách thấy là người thông ngôn lịch lợi mà hiểu biết các việc nên rất yêu mến và bất kỳ dẫn đi khắp các nơi chơi bởi trong thành phố ánh sáng như ở xóm Montmartre mà hai, ba mươi năm sau bị cuộc cách mệnh vô-sản đuổi khỏi nước Nga, những người Nga đó lại là người tiếp khách, người chơi âm nhạc hoặc làm hồi cũng nên.

Khi từ giã các người khách kia, viên thông ngôn chào hỏi rất là lễ phép và giơ tay ra để đỡ lấy món tiền quà, mà vén đó trong những ngày nghỉ sẽ dùng để mua những sách của Karl-Marx là thứ sách dạy cho các nhà cách mệnh cách đánh đổ tư-bản và các nhà tư-bản.

Những thuyết-lý về xã-hội đó, viên thông ngôn nhỏ bé kia thường xem xong lại đem giảng lại cho các bạn nghe. Ngay hồi đó viên thông ngôn ấy đã có ý muốn trở nên một nhân vật trọng yếu sau này. Người đó là ai? Đó là Staline Brout chef. Hồi đó Staline, ông chúa đỏ Cộng sản nước Nga ngày nay, còn tên là Brout chef.

Con nhà hàn vi, ngay từ lúc nhỏ Staline đã có óc muốn đánh đổ không những nước Nga-la-tư mà cả Âu-châu nên có dự vào một cuộc âm-mưu phản đối viên Tổng đốc ở Omsk, một thị trấn ở Tây bá-lợi á.

Trong vụ âm-mưu này Staline bị một mảnh bom nên cánh tay bơi bị tật, vì thế Staline mới đi cư sang Pháp và đến ở làm thông ngôn ở Paris là nơi Staline sẽ gặp cả Lénine và Trotsky hai ông tổ cách mệnh Tô-Nga.

Sau đó ít lâu Staline về Nga giạy chữ Pháp trong một trường trung-học ở Nga.

Có ai ngờ đâu, viên thông ngôn nhỏ bé trong một khách sạn ở Paris đó mà ngày nay lại trở nên nhà « độc tài » và ông chúa đỏ ở Nga Sô-Viết.

Ngày nay có ai nói với Staline tới những vàng, lụa, bạc, ngọc kim-cương và gái đẹp ở Paris thì Staline đáp rằng :

— Những thứ xa xỉ đó, tôi rất khinh vì ngày xưa tôi đã từng biết hết ở Paris.

Một vài viên ỵ sĩ ngoại quốc được triệu đến chữa cho ông « chúa đỏ » phải khám năm người giống nhau không biết ai là Staline thực

Ở đời càng cao danh giá, càng giữ nhiều quyền-hình thì lại càng nhiều gian nan. Ai cũng biết rằng các nhà cầm quyền tại các nước độc tài như Đức, Ý và nhất là Nga bao giờ cũng phòng bị rất cẩn thận để tránh khỏi bị ám sát.

Những bức ảnh của các nhà độc tài đứng giữa đám đông công chúng phấn khởi đều giả dối và mỗi khi các nhà độc tài đó đến đọc diễn văn ở một nơi nào thì bao giờ sở Cảnh sát cũng phải khám xét trước rất là kỹ lưỡng.

Người ta nói rằng khi nào sở cảnh sát Gestapo tự cho là không thể phòng bị đủ cẩn thận để tránh khỏi các cuộc ám sát thì Hitler dùng một người giống mặt để đi thay cho mình. Nhưng đó cũng toàn là những tin đồn và chỉ một vài người ở gần Hitler nói ra như thế mà thôi.

Còn về phần Staline thì một người làm chứng rất có giá trị đã công bố hẳn lên các báo rằng Staline không những có một người giống mặt mà có những bốn người có thể « thay mặt » mình được. Một nhà chuyên môn về y-khoa ở nước Áo thường được mời sang Mạc-tư-khoa để chữa cho các nhà cầm quyền Tô-Nga — vì khi nào cần phải chữa cho chính mình thì các nhà cầm quyền Nga Sô-viết thích dùng y-sĩ của các nước trưởng giả và tư bản — có thuật lại rằng vừa rồi ở Mạc tư khoa ông đã được người ta đưa vào một phòng ở điện Kremlin có tất cả năm ông Staline giống hệt nhau. Nhà y sĩ đó phải khám xét cả năm người giống nhau, chỉ khác nhau bằng một con số để đánh dấu và trong tờ trình về y khoa phải nói rõ bệnh tình của mỗi người đó.

Trong 5 cái hình trên này các bạn sẽ nhận xem ai là nhà độc tài Nga Staline. Chính người góc bên phải một có kẻ khung là nhà độc tài đó còn bốn người khác giống mặt kia thường đóng vai Staline giả

Nhưng trong năm người đó ai là Staline thực? Đó là điều bí mật rất ít người biết rõ.

Trong số 5 người giống mặt nhau thì hai người bị bệnh đau tim, một người bị đau ở tim và đau phổi còn người kia bị sưng phát huyết quản có lẽ do bệnh đau khớp xương mà ra.

Những dấu hiệu về bệnh tình đó hợp với những tin đồn ở Nga nói rằng Staline bị bệnh đau nặng về bộ máy tuần hoàn.

Nhờ có những sự phòng bị cẩn mật nên không ai biết rõ mặt Staline cả các viên y-sĩ cũng thế.

Về đi truyền nhà độc tài đỏ không có gì là đặc sắc cả. Cha Staline bị chết trong khi y còn ít tuổi vì mộ, bệnh gì không hiểu, mẹ Staline hiện nay còn sống vẫn khỏe mạnh và có vẻ một người đàn bà quê mùa ở vùng Géorgie. Trước kia Staline hai lần bị bệnh không rõ là bệnh gì.

Lần mắc bệnh thứ nhất đã làm cho Staline phải từ giã nhà tu kín là nơi y bắt đầu được nuôi dạy. Ta lại cần phải nói rõ ấy các sách lịch-sử của đảng Cộng-sản cải chính hẳn việc này và nói chính Staline đã vâng theo một cuộc cách mệnh trong lương tâm mà từ giã nhà tu kín. Lần thứ hai mắc bệnh vào giữa lúc Staline còn bị giam trong nhà pha ở xứ Tây-bá-lợi-á. Trong người Staline không hề thấy có dấu hiệu gì bị di truyền bệnh nghiện rượu của ông cha để lại. Staline là một người cao đến 6 pieds và cân nặng 80 kilogrs. Cứ trông nét mặt của Staline thì không tỏ rõ dấu hiệu gì về bệnh đau thận và đau gan cả.

Những có lẽ những bức ảnh của Staline đều giả dối cả. Staline hút thuốc lá và uống rượu rất có điều độ. Staline chỉ có một dấu hiệu về bề ngoài rất dễ nhận thấy: mặt của Staline to ban hơn dấu, người ta cho rằng đó là cái dấu hiệu đặc biệt của sự tập-trung về trí thông-minh. Đó là cái tướng bề ngoài của những người giỏi về khoa toán học.

Những y-sĩ nào đã có dịp đến gần Staline đều nói là Staline bị một thứ bệnh rất lạ, bệnh đó đã gây ra một cái tình thế về cơ-thể trong đó cảm-tình và ý-nghĩ vẫn xung đột nhau luôn luôn và sự tưởng tượng đánh đổ hẳn sự thực-tế. Staline là người có thể bắn chết cả dân Nga để thực hành công cuộc của mình, một cái kết quả ghê gớm giữa sự trái ngược của mộng tưởng và thực tế hàng ngày.

Các nhà cầm quyền khác ở Nga Sô - Viết

Các viên bác sĩ ngoại quốc được mời đến để khám bệnh ở Mạc-tư-Khoa ngay lúc mới đến đã bị dẫn ngay đến một biệt thự cách kinh thành độ 70 dặm và lúc nào cũng có quân lính gác rất cẩn mật. Một lần thăm bệnh, các y-sĩ khám hàng trăm người bệnh đều là những người bị nhiều thứ bệnh do thần kinh gây ra và không thể nào liệt vào một hạng bệnh nào được. Những người bệnh đó đều là các nhà cầm quyền Nga Sô-viết. Tất cả mọi người đều phải làm việc quá sức mình, những viên chức giữ một chân quan hệ thường thường hàng ngày họ phải làm việc đến 18 giờ. Làm việc như thế để không biết ngày mai sẽ ra thế nào. Như thế mà các viên y-sĩ bắt chữa bằng cách nghỉ yên tĩnh một nơi, sống ngoài giời và giải trí nhiều thì thật là một sự mai mỉa !

Những kẻ mắt hẳn thăng bằng vừa về cơ thể và tinh thần toàn là những kẻ nắm hết nhưng cơ quan trọng yếu về hành-chính của Nga Sô-viết trong tay.

Họ bị bệnh gì ?

Trong y-giới hiện nay chưa liệt được các bệnh đó vào hạng gì, nhưng cứ theo các dấu hiệu về chứng bệnh mà các nhà chuyên môn y-khoa nước Áo đã được triệu sang Nga đăng trong các báo và tạp chí

(*Xem tiếp trang 35*)

Chán Chường

Chuyện ngắn của TỪ-THẠCH

MẠNH-QUỲNH vẽ

Liêu nhìn đôi giầy đánh bóng, những lỗ châm kim hình con bướm ở mũi, không còn chứa một hạt bụi. Chàng mỉm cười tỏ ý bằng lòng thằng nhỏ, sáng nào cũng theo lệ — một cái lệ bao giờ cũng vẫn có trong gia đình nhà chàng — là đánh giầy, chải áo và sửa sang bàn viết của các « cậu ». Gia đình nhà Liêu là một gia đình trưởng giả, và những lệ đó là những di-tích của một thời phong phú ngày xưa. Hồi ấy hai anh chàng còn ở nhà với bố mẹ — chàng là con thứ ba — mỗi người có một bàn học riêng. Cái bàn gỗ gụ dài, rộng có thể làm bàn viết cho tám người là thuộc riêng về người anh cả, sinh viên trường thuốc. Cái bàn giấy lối mới gỗ lát, có năm ngăn, kê ở bên trái phía cửa sổ trông ra vườn là của người anh thứ hai, cũng sinh-viên trường thuốc. Đến Liêu, chàng là con út, học dốt nhất nhưng cũng không kém gì, cũng có một bàn giấy chân cong rất cổ kính của thày chàng cho, vì ông đã đóng một bộ đồ « phòng giấy » mới, kê ở phòng dưới. Bổn phận thằng Khương — tên thằng nhỏ — là chỉ có việc buổi sáng, khi các « cậu » đã đi học cả, lên trên gác lau chùi bàn học cho sạch, đồ sợt giấy, lau sàn gác, gập hay treo những quần áo các « cậu » thay ra vất bừa trên giường, đánh bóng các đôi giầy và xếp nó vào thành hàng trên cái bục dài hai thước kê ở một góc tường.

Những vẻ phong-lưu, thứ tự ấy hầu thành một thiên tính của Liêu; chàng như không thể bỏ được ; khổ nhất cho chàng là buổi sáng dậy không thấy các cửa kính, cửa chớp mở rộng ra để cho ánh sáng lùa vào, trông thấy trên sàn gác nhiều giấy vất, trên bàn viết — vẫn cái bàn giấy cổ kính thời xưa ấy — một lớp bụi hay các sách vở bừa bãi. Chàng không thể chịu được sự bừa bãi, đáng điếm. Với chàng, buổi sáng, chỉ có thể là sự yên tĩnh, ai ở phòng người ấy, và riêng ở phòng chàng thì là tất cả sự im lặng sáng sủa và có thứ tự.

Một quyển sách mở để giữa bàn, chàng đem giờ đêm qua, bây giờ vẫn nằm đấy. Trên một cái kỷ vuông ba tầng, những quyển sách phô gáy vàng sang trọng. Cái đồng hồ nhỏ, mặt kính đồ rực tô một điểm tươi thắm cho gian phòng. Cái nghiên mực bằng bạc, nắp chạm con rồng nổi đỡ một cái quản bút màu đỏ thắm. Lại một cái bút chì xanh gác trên một cái hàm răng người. Ở một gác tường, một cái đầu lâu, — anh chàng cho — nhe một miệng cười thiên cơ. Năm quyển sách rất đẹp chữ vàng trên nền bìa xanh thắm màu lá sói — một quyển nói về Platon, một quyển về Aristote và ba quyển bàn về thẩm-mỹ-học qua các thời đại — khiến người khách lạ vào buổi Liêu, không hiểu chàng làm nghề nghiệp gì, nhưng nếu người ấy nhiều linh-giác, sẽ thấy trong gian phòng cổ kính ấy phảng phất một tinh thần hiếu học.

Theo như mọi ngày, Liêu xuống dưới nhà rửa mặt, tắm, đánh răng, chải đầu, một công việc mà chàng thích, vì nó mang lại sự sáng sủa cho tri-tuệ, sự nhanh nhẹn trong việc làm. Vào phòng, chàng mặc quần áo chỉnh tề, tuy rằng không đi đâu, nó cũng thành một lệ từ dạo mà chàng cùng ở với người anh cả, mở một phòng khám bệnh lớn trong thành phố.

Mặc quần áo xong, chàng ra đứng nhìn ngoài cửa sổ. Những chòm cây me, cây sấu, cây roi, cây liễu, cây tùm lầy lướt với nhau. Gió đầu mùa đông khiến những lá cây mang một vẻ buồn thiu não trong những màu xanh thẫm, trên những cành liễu nhỏ nhung ủ dột như những thiếu nữ tóc dài nhớ tình nhân không muốn chải, trong những tiếng than vãn rì rào của lá.

Một tiếng ô-tô hãm ki-ít, Liêu ngó cổ ra. Cạnh vỉa hè một cái xe hòm sơn đen bóng nhoáng phản chiếu một cành lá chập chờn. Chắc hẳn anh chàng, đi khám bệnh buổi sáng về. Anh chàng, Phụng, Liên ít thấy một người yêu nghề và chăm chỉ như thế. Không một giờ nào nghỉ-ngơi, không bao giờ hỏi han đến Liêu cả, không phải vì thờ ơ với em, nhưng hình như lúc nào óc Phụng cũng để ở cái bệnh kẻ nhiệt độ người ốm, hay ở cái ống đờm có vi trùng bệnh lao, mà không tưởng đến gia đình nữa. Dễ thường đến nửa tháng nay mà Phụng cũng không biết rằng Liêu đã thôi dạy học ở trường « Descartes ». Nhiều khi Liêu thấy thương anh quá. Suốt ngày đi lại gần người ốm, trong phòng thí nghiệm, trong phòng thuốc, tối đến lại cặm cụi viết những bài đăng trong tập Kỷ-yếu Y-học Viễn-đông. Chẳng bù cho Liêu, ngày ăn hai bữa, sống nhàn nhã trong sự đãi các. Chàng thấy, trong bữa cơm, cái người ngồi tự túc ngắm cái tráng lệ của những cốc pha lê, của cái lọ giang-tây hình hầu rượu cắm mấy bông cúc vàng rực rỡ đặt giữa bàn ăn không phải

là Phụng người đã sắm ra những thức ấy, nhưng lại là chàng. Bây giờ, Liêu mới thấy, một cách rõ rệt, cái tình ỷ lại của chàng.

Bỏ vấn đề tiền tài đi không kể, vì tự Liêu cũng có thể kiếm được một số tiền đủ nuôi sống với cái bằng tú-tài ban Triết-học của chàng, nhưng còn về tinh thần. Cái này mới đáng kể ! Chàng ỷ-lại về tinh-thần ! Cách giáo-dục trưởng-giả xưa của cha mẹ đã đánh một dấu vết khó lấy trong tâm hồn người thanh niên. Quen sống trong sự đài các, không phải lo nghĩ đến sinh nhai, chàng đã mất cái quan niệm về sự làm việc, về sự sáng tác, và cái kết quả của sự sáng tác ấy là sự công ích cho mọi người, sự lừng lẫy tiếng tăm của một chí lộc. Không một lúc nào chàng thấy cái tinh thần cao quý của Phụng hơn lúc này ; Phụng làm việc, ngoài mục đích kiếm nhiều tiền ra, còn một mục đích xa xôi hơn nữa : phát minh ra một thứ thuốc mang tên họ của một gia đình, lưu truyền cho khoa học. Lý-tưởng ! Cái mà Liêu thiếu, đó là Lý-tưởng. Trong khoảnh khắc, chàng thấy ật cả sự rỗng không của 25 năm chàng đã sống. Một phần tư thế kỷ, hỏi chàng đã làm được cái gì có thể gọi là để một kỷ niệm sâu xa trong tâm hồn chàng ? Hay chỉ có hai ngày mà chàng hồi hộp đến tức thở khi trông thấy tên mình trên một tờ giấy trắng báo tin được trúng tuyển kỳ tú-tài phần thứ nhất và kỳ tú-tài ban triết-học.

À ! còn, còn có một ngày mà chàng cũng nhớ nữa, là cái ngày chàng biết tin Oanh đi lấy chồng ; chàng rời rạc cả chân tay, ngơ ngẩn hơn một tháng ; cái ngày mà đời tình của chàng chấm hết. Rồi qua lại một vài lời hẹn hò xuông trong những cuộc gặp gỡ gián-đoạn, một vài đêm « giăng nhện » với những gái rẻ tiền. Chàng cũng đã có đi làm việc, cũng đã thử cái lực lượng tài năng của mình.

Kiếm duyệt bỏ 20 dòng

Chàng đã thử vào nghề dạy học ; Dạy được ít lâu, chàng phải xin thôi.

Buồn, thỉnh thoảng chàng lại về quê chơi, năm bữa nửa tháng, mang theo mươi quyển sách quý. Chán nhà quê, chàng lại ra. Thời gian đi, lặng lờ bình thản. Chàng lại đi dạy học một ít lâu, rồi lại thôi. Nghề dạy học không hợp với tính ưa tĩnh của chàng. Có một dạo chàng buồn quá, và nhớ đến Oanh, nhớ đến những ngày tươi đẹp đã tàn, chàng làm mấy bài thơ gửi cho cái báo, nhưng chẳng thấy báo nào đăng cả. Thơ của chàng chắc ít rầm động quá. Phải, cần động được ai ! Cuộc đời đài các và thờ ơ bên cạnh sự sống của chàng chính chàng còn thấy ngấy nữa là ai !

Phải « dấn » mình vào cuộc đời, như con trận dấn mình xuống nước. Có thể mới biết được hương vị của đời chứ !

Và tìm một lý tưởng cho sự sống. Có thể lấy ái tình làm lý tưởng được không ? Không ! Ái tình chỉ là một phương tiện ! Ái tình chỉ có thể giúp cho một thiên tài nảy nở, nếu không là mỡ chôn nó ! Kim tiền ? Kim tiền cũng chỉ là một phương tiện, chứ không thể là mục đích cứu cánh. Đối với Liêu, chỉ có nghệ thuật. Chỉ có nghệ thuật mới phát-huy được tất cả cái xuất sắc của bản ngã. Chỉ có sáng tác của nghệ thuật mới hợp cái óc của chàng.

Sao cho xứng đáng làm con trong một gia đình tân tiến mà ai cũng trọng sự làm việc chân chính, ai cũng hoan hô tinh hoạt động ? Những ý nghĩ hăng hái ấy dồn dập đến trong óc Liêu. Chàng hơi thấy nóng óc, phải đứng dậy đi đi lại lại.

Cái đầu lâu với miệng cười thiên cổ của nó hình như cười chàng. Sao mà hôm nay « cái ủ tôi » nghĩ lung thế. Chàng đi đến xoa vào cái sọ có những vết như răng cưa ; đoạn chàng lại lững thững ra cửa sổ. Màu trời mùa đông kinh như càng ảm đạm, càng nặng xuống. Lá cây rì rào than vãn. Mấy cành liễu lại càng ủ dột. Bao nhiêu những ý nghĩ hăng hái lúc này dịu đi và lặng lờ bay đi lúc nào không biết. Liêu thấy lòng chàng yếu ớt như liễu. Một tiếng thở dài. Chàng nhớ đến tuần lễ trước chàng lại gửi một bài thơ đến cho một tờ tuần báo mà không thấy đăng.

Chàng lại lững thững quay vào, cái đầu lâu vẫn nhe cái miệng cười thiên cổ, và hình ảnh cành cây liễu ủ rũ lại vẽ trước mắt chàng.

TỬ THẠCH

ESSENCE
Térébenthine
Colophane
gửi đi khắp nơi, rất nhanh chóng
MỜI NHÀ SẢN-XUẤT
Song - Mao
161 Rue de Canton, Haiphong, Tél. 141

Ý nghĩa cuộc bầu cử Tổng-thống Hoa-kỳ ngày 5 Nov. vừa rồi

Một ông bạn của T.B.C.N. ở Hoa kỳ mới về nước gần đây : ông Nguyễn-văn-Thực ở Haiphong nhân sang cự kỳ đấu xảo ở Nữu-ước đầu năm nay, và vì vậy đã được trông thấy cuộc cổ động bầu cử náo nhiệt mấy tháng trước, cuộc bầu cử Tổng thống Hoa-kỳ và ông đã thu nhặt được nhiều ảnh về cuộc cổ động bầu cử đó. Ông có nhã ý làm quà cho chúng tôi những tài liệu đó để in lên báo cho các độc giả T.B.C.N. có thể có một ý kiến về cuộc cổ động bầu cử ở một nước văn minh và giàu mạnh vào hạng nhất thế giới.

Vậy chúng tôi xin thay mặt các độc giả cảm ơn bạn Nguyễn-văn-Thực

Vì vị-trí về địa-dư, vì địa vị về chính-trị về ngoại-giao, vì thế-lực về tài-chính, kinh-tế và cả về lực lượng của Hoa kỳ, nên lúc nào cả thế giới cũng đều phải để mắt đến nước văn minh và giàu mạnh vào hạng nhất thế giới ở Tây bán cầu đó.

Nhất là giữa lúc này tình hình thế giới đang rối ren ở Âu-châu cũng như ở Á-châu riêng Hoa kỳ được yên hưởng hòa-bình, hạnh-phúc, các nhà tư bản đại kỹ nghệ và các ông lái súng Hoa kỳ tha hồ mà làm giàu, thì người ta lại càng phải để ý đến nước phú cường nhất Tân thế giới đó. Cũng vì đó mà cuộc bầu cử Tổng-thống Hoa kỳ ngày 5 Novembre vừa rồi tuy chỉ là một việc nội-trị của Hoa kỳ mà cả thế giới đều ngóng đợi tin tức, nóng biết kết quả. Cuộc đắc thắng của Tổng-thống Roosevelt ra ứng cử lần này là lần thứ ba, mà vẫn trúng cử với một đa số gần 18 triệu phiếu là một việc chưa từng thấy trong lịch sử Hoa kỳ và các nước cộng-hòa trên thế giới.

Việc tổng-thống Roosevelt trúng cử lại trái với cả tinh thần cố-hữu của hiến pháp Hoa kỳ.

Cả đến Tổng thống Hoa thịnh đốn trước kia, người có công dầu trong cuộc chiến tranh đòi độc lập và giải phóng cho dân Mỹ cũng không dám ra ứng cử lần thứ ba vì sợ như thế là khuyến-khích cho việc chuyên quyền.

Nếu trong lúc khác thì Tổng thống Roosevelt không thể nào trúng cử được và chắc cũng không dám nghĩ đến việc ra ứng cử lần thứ ba. Chính vì tình hình nghiêm-trọng ở Âu-châu và Thái-bình-dương và vì cuộc phòng thủ cùng việc tăng binh bị của Hoa kỳ đã làm cho ông Franklin Roosevelt dám ra tranh cử ghế Tổng thống lần thứ ba, để cầm quyền nước dân-chủ cộng-hòa Hợp-chúng-quốc luôn trong 12 năm. Đối với một người đã từng bị bệnh toàn thân bất-toại và hiện này còn bị tê liệt cả hai chân mà có một cái nghị-lực sắt đá hơn người như ông Roosevelt thực là một việc ít thấy từ xưa đến nay.

Ta có thể nói từ hồi đầu năm đến tháng Mai 1940 Tổng thống Roosevelt và các bạn đồng chí ông trong đảng dân chủ chưa dám quyết định hẳn việc ra ứng cử lần thứ ba. Nhưng sau khi Nauy, Hà-lan, Bỉ và Pháp bị quân Đức xâm-lược, thế mạnh như chẻ tre, đi đến đâu thắng đến đấy và nhất là sau khi thấy Anh cát lợi bị phi quân Đức tàn phá suốt ngày đêm rất dữ dội, thì dư-luận ở Mỹ hình như vừa tỉnh hẳn một giấc mộng dài. Nhân dân toàn quốc Hoa-kỳ đều thấy rõ cái nguy cơ Hoa-kỳ một ngày kia có thể bị xâm lấn. Nếu Pháp và Anh bị thất bại về quân sự và các đảo của nước Anh bị quân quốc xã của Hitler chiếm cứ thì nạn xâm-lược Mỹ-châu lại càng chóng có thể xảy ra. Với những phương pháp chiến tranh tối tân ngày nay, với những đội phi cơ phóng pháo, khu trục và vận tải của binh gia Đức rất mạnh, tốc lực rất nhanh và phạm vi hoạt-động rất lớn, người Mỹ lại càng trông rõ cái nguy cơ bị xâm lấn. Vì thế mà cộng chúng ở Hoa-kỳ bức chặt lấy Roosevelt như một người gặp một cái phao khi sắp bị chết đuối.

Dân Hoa-kỳ cho F. Roosevelt là nhà cầm quyền độc nhất đã thấy trước cái nguy cơ bị xâm lấn cả ở hai mặt đại-dương và cho ông là vị cứu tinh có thể tổ-chức lại về quân sự, lặng thêm việc quốc phòng và dùng một chính sách cương quyết về ngoại-giao mà cứu Hoa-kỳ tránh khỏi nạn xâm lược và chiến tranh. Như thế, cuộc bầu cử Tổng thống Hoa-kỳ hôm 5 Novembre không phải là một cuộc tranh cử thường mà là một việc có ý nghĩ rất lớn lao về quốc phòng và về chính sách quốc-tế của Hoa-kỳ. Những người đồng chí của Tổng thống Roosevelt trong đảng Dân-chủ đều nói là chương trình tăng binh-bị của Hoa-kỳ cần phải làm trọn và người đã lập ra chương trình đó cần phải được trúng cử lần nữa để theo đuổi công cuộc phòng thủ đã bắt đầu. Toàn thể dân Mỹ, cả phái cộng hòa của người địch thủ với ông Roosevelt là ông Wlkie cũng đều phải công nhận như thế. Trong chương trình của hai nhà ra tranh cử Tổng thống về việc quốc-phòng, việc tăng binh bị, về chính sách ngoại-giao như giúp Anh, đối phó với Nhật, giữ cho Hoa-kỳ không tham dự chiến tranh, ý-kiến đều giống hệt nhau, những ý kiến của Tổng thống Roosevelt lại có ý quả quyết hơn.

Đó là cái nguyên-nhân sự đắc thắng của ông Roosevelt và đó cũng là nguyên nhân thất bại của ông Wilkie? Cuộc đắc thắng của ông F. Roosevelt, đã tỏ rõ cho thế giới biết chính sách của Hoa-kỳ đối với việc quốc-tế và từ nay ta cũng hiểu rằng dân Mỹ không phải là

(Xem tiếp trang 35)

kỳ giữa hai ông Roosevelt và Wilkie

Chân dung quan Tổng thống Franklin Roosevelt vừa được trúng cử Tổng thống Hoa-kỳ lần thứ ba

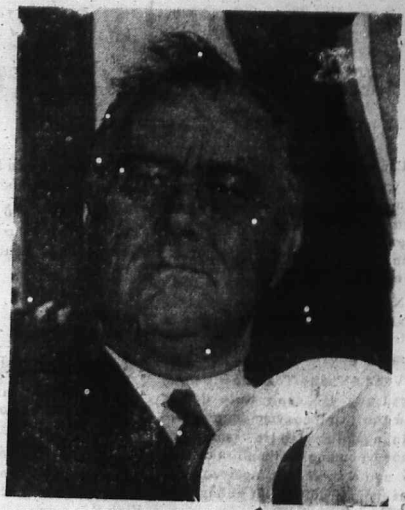

h tay phải của Tổng
đi cổ động bầu cử

Cuộc biểu tình ở ngoài đường phố để tán thành cho ông Roosevelt

THƠ QUẢNG CÁO CỦA VUA ĐỜI XƯA

Các ngài xem sử sách, tất phải để ý ngày xưa, bên Tàu hay ở ta cũng thế, có nhiều ông vua khéo nặn ra những câu thơ có « *khí tượng thiên-tử* » để quảng cáo cho mình và càng-cố cái vị-trí ngai vàng của mình.

Nhất là mấy ông từ trong dám bình-dân gặp thời nhảy lên; hay là ở trong cảnh ngộ nghi ngại nhân-tâm bất phục.

Vua Lê Thánh-Tôn nước ta thuở xưa trúng vào cảnh dưới đó, vì thử-thời vừa có việc loạn Nghi-dân, ngài được lập lên, sau những cuộc bỏ bá hàn vi, thành ra có một số người ngờ vực ngài có thật phải đồng dõi chánh thống hay không?

Bởi vậy, khi cao hứng làm bài thơ dệt cửi, ngài cố nặn một câu nào cũng có khẩu khí đế-vương:

Thầy dân rét mướt nghĩ mà thương,
Nên phải lên ngồi giữ mối giường.
Tay ngọc lần đưa thoi nhật nguyệt,
Gót vàng dận đạp máy âm dương.

Trái lại, Tống Thái-Tổ Triệu-khuông-Dẫn nguyên là một vị công tử chơi bời lưu-lạc, nhờ cuộc binh-biến ở Trần-kiều cứ khoác áo long-cổn vào mình ngài ngài được làm vua. Muốn cho dân phải tin thật là chân-mạng đế-vương, ngài vịnh bài thơ mặt trời mọc:

« Dục xuất vị xuất quang thát lạt,
« Thiên-sơn vạn sơn như hỏa phát.
« Tu-du tẩu hướng thiên thượng lai,
« Hãn khước tàn tinh, hãn khước nguyệt. »

Chủ-ý Tống Thái-Tổ cốt lấy cảnh mặt trời mọc để chỉ tỏ cuộc xuất-thân hiển hách của mình trấn áp hết thảy những bọn anh hùng tiệp nhẹp mà leo lên trên đầu trên cổ thiên hạ:

Trước khi mọc lên, sáng chói dậy,
Muôn núi ngàn non như lửa cháy.
Chốc lát lên cao trên bầu trời,
Lấp cả trăng sao, không còn thấy.

Tới Minh Thái-Tổ Chu-nguyên-Chương làm bài thơ hoa cúc vàng, cũng một dụng ý như thế:

百花發時我不發
我一發時都嚇殺
要與西風戰一場
滿身披就黃金甲

« Bách hoa phát thời ngã bất phát,
« Ngã nhất phát thời đô hách sát.
« Yếu dữ tây phong chiến nhất trường,
« Mãn thân phi tựu hoàng kim giáp. »

Nghĩa là:

Lúc trăm hoa đua nở, ta không nở.
Đến lúc ta nở, ai cũng sợ.
Phải cùng gió tây đánh một keo,
Mình mặc giáp vàng thật rực rỡ.

Kể về văn-chương, bài dưới cũng chẳng hơn kém hai bài trên, nhưng đến chỗ dụng ý nặn nọt cho ra khí tượng thiên-tử thì cũng là một.

Có người bảo rằng: Người sao thơ làm vậy các ngài vừa kể trên đây là bậc vua chúa anh-hùng chân mạng cho nên xuất khẩu tự-nhiên ra thế, chắc không phải là dụng tâm trang-trác gì.

Trái lại, tôi tin rằng các ngài cố nặn ra,

Chứng cớ là nhất-sinh các ngài có làm nhiều thơ, nào phải mỗi ông chỉ có một bài mới kể trên đây mà thôi. Vậy những bài khác, cũng tỏ ra khí-tượng thiên-tử như khi vịnh thơ khung cửi hay mặt trời mọc, các vàng nở kia, có được không? Sao mỗi ông chỉ được một bài, còn kỳ dư không thấy ó khí-tượng ấy?

Nếu có phải xuất khẩu tự nhiên, thì các ngài phải như Hồ-Xuân-Hương, bất cứ ngâm vịnh gì cũng thấy rút lại cái dĩ kia mới được.

X. Y. Z.

Cái đầu lâu trong nón tu lờ

(tiếp theo trang 10)

tu hành để rễ lọt vào được sào huyệt của Quận Chột mà thi hành thủ đoạn; hai là một nhà tu hành thực, vì thấy nhân dân bị giết hại quá, không đừng được, đã phải phạm sát giới mà giết tên hung ác ấy đúng như lời nói trong mấy dòng viết bằng máu đó chăng.

Hiệp khách hay tăng nhân, chẳng rõ là người thế nào, nhà dã-sử bèn gọi là Hiệp-tăng và lập truyện làm kỷ niệm.

Lại một đêm rằm lạ nữa, sau khi bên ngoài dồn ầm lên là tìm thấy thủ cấp Quận chột, bấy giờ đồ đảng nó ở trong sào huyệt mới hốt hoảng vào phòng riêng xem sao, thì quả nhiên tên đầu sỏ của chúng bị giết từ lúc nào mà không một ai biết cả. Chẳng những thế, một bọn hơn mười đứa là tay chân của Quận chột, hàng ngày vẫn chia nhau đi cướp của và bắt gái ở các làng đem về cho chủ nó cũng đều bị giết cả. Thế là tên đầu sỏ và bọn nanh ác đã bị giết cả rồi, còn lại mấy trăm kẻ ô hợp a tòng chẳng thể làm gì được nữa, phần tự tan đi, phần bị nhân dân đánh bắt, cái nọc độc Quận chột từ đó tiệt hẳn, nhân dân cả vùng ấy lại được yên ổn làm ăn.

BẤT-ÁC

THUỐC HO LAO

Ai Ho lao, ho sản, ho huyết, xuyễn hen, phế ung, đờm, mủ, rãi, máu, phổi đen có trùng... cần uống cao TRẦN-MỆNH 2, chai to 8p. nhỏ 5p. (muốn thử hộp 12 ống. 6 ngày). Khắp 5 xứ ai dùng qua đều nói: 1 chai đã 10 bớt 5. Ai ưa nhược, đoản hơi, ho khan, đau cổ, mất tiếng, ít ngủ, sốt âm, nóng ruột, táo, đi đàu vàng... uống cao ly sâm Bồ-phế số 3, chai nhỏ 6p. nhỏ 3p.50. Số khỏi rất nhiều... Trẻ ho gà 6 ve 1p.25 khỏi hẳn.

Thư và mandat gửi về:

NGUYỄN - VĂN - TRỊNH

Y-chủ Bác-Tế-Đường

105 Pavillons noirs — Hà nội

Đại lý: Mai-Lĩnh Haiphong, Việt-long Namdinh, Phương-thảo Vietri Thanh-niên 43 An-cựu — Huế — Tổng phát-hành *ở Nam-kỳ và Cao-miên: TAMĐA & Cie 6, Rue de Reims — SAIGON*

Hymne à la Beauté

Viens-tu du ciel profond ou sors-tu de l'abîme,
O Beauté ? Ton regard, infernal et divin.
Verse confusément le bienfait et le crime,
Et l'on peut pour cela te comparer au vin.

Tu contiens dans ton œil le couchant et l'aurore ;
Tu répands des parfums comme un soir orageux ;
Tes baisers sont un philtre et ta bouche une amphore
Qui font le héros lâche et l'enfant courageux.

Sors-tu du gouffre noir ou descends-tu des astres ?
Le Destin charmé suit tes jupons comme un chien ;
Tu sèmes au hasard la joie et les désastres,
Et tu gouvernes tout et ne réponds de rien.

Tu marches sur des morts, Beauté, dont tu te moques ;
De tes bijoux l'Horreur n'est pas le moins charmant,
Et le Meurtre parmi tes plus chères breloques,
Sur ton ventre orgueilleux danse amoureusement.

L'éphémère ébloui vole vers toi, chandelle,
Crépite, flambe et dit : Bénissons ce flambeau.
L'amoureux pantelant incliné sur sa belle
A l'air d'un moribond caressant son tombeau.

Que tu viennes du ciel de l'enfer, qu'importe,
O Beauté, monstre énorme, effrayant, ingénu !
Si ton œil, ton sourire, ton pied, m'ouvrent la porte
D'un infini que j'aime et n'ai jamais connu ?

De Satan ou de Dieu, qu'importe ? Ange ou Sirène,
Qu'importe, si tu rends, — fée aux yeux de velours,
Rythme, parfum, lueur, ô mon unique reine ! —
L'univers moins hideux et les instants moins lourds ?

CHARLE BAUDELAIRES

Bài thơ ca-tụng sắc-đẹp

Mi từ trời cao rơi xuống đây
Hay tự đất thẳm lên chốn này ?
Hai mắt mi nhìn, hỡi Sắc-đẹp,
Như thần-tiên sáng, như quỷ khiếp,
Gió tung lên khắp người thế-gian
Lẫn-lộn điều hay, ý-nghĩ càn :
Người đời so-sánh mi với rượu,
Chính vì lẽ đó, thật không oan.
Trong mắt mi nhìn có sáng, tối
Bình minh nhật-mộ liền theo nối,
Mi rắc hương thơm ra đó đây
Như buổi chiều hôm giông-tố nổi.
Mê ếng mi ngào-ngạt hôn say người
Bình rượu mê-ly rót chang vơi
Khiến kẻ anh hùng thành nhát-nhát
Đứa trẻ ngây-thơ bao lạ đời.
Mi từ vực đen bỏ lên đây
Hay từ Ngân-hà xuống chốn này ?
Số-mệnh người đời như con chó
Theo xoắn vây mi mê ngất-ngây.
Họa-phúc vui-buồn mi thẳng tỵ
Ném xuống trần-gian phó rủi may,
Một mình ca-quản nghìn vạn giống
Trách-nhiệm không từng : chết mặc bay !
Trên lũ thây ma mi xéo bừa
Vẻ mặt nhơn-nhơn : đóng kiệp chưa !
Trong đồ trang-điểm hoa nhiều thứ
KHÙNG-KHIẾP mi đeo nhất dễ ưa,
ĐỒ-MÁU CHÉM-GIẾT, tràng ngọc quý
Trên đa bụng nõn vai reo đùa,
Mi như ngọn nến đêm thắp sáng
Dỗ dành thiêu-thân mất mở quáng
Đưa nhau xô lại cháy ra tàn
Còn khen : Ngọn đuốc thần tỏ rạng !
Chàng ao lái-hái hôn tình-nhân
Thần-thiền hồi-hộp trên tấm thân
Rõ ra hình-ảnh thằng sắp chết!
Thiết-tha ôm mộ tay mê-mẩn.
Dù mi tự trời xanh xuống đây
Hay từ địa-ngục lên chốn này
Hỡi thần Sắc-đẹp to lớn thay,
Vừa ra gớm-ghiếc, vừa thơ-ngây !
Điều đó hề chi, miễn thấy mày
Mắt tươi, miệng nở, hoa chân tay,
Lòng ta cảm thấy một đời mới
Vô-cùng rộng mở chưa từng hay ?
Mi là tay sai của Thượng-đế,
Hay kẻ giáp công cho Ác quỷ,
Là thủy-yêu tinh, hay thiên-thần,
Điều đó can chi ta nhạo-rỉ ?
Miễn rằng : hai mắt êm như nhung,
Bước chân gẫy-điệu, hương thơm xông,
Hào-quang chiếu khắp người thiên-hạ,
Hỡi Chúa ta yêu hết một lòng !
Nhờ mi vũ trụ đỡ xấu-xa,
Đời bớt nặng-nề, thoảng ý hoa.

NGUYỄN GIANG dịch

CHUYỆN PHIM HÀNG TUẦN

CẢNH THẦN TIÊN TRÊN TUYẾT

PHẠM-HÂN THUẬT THEO PHIM « LA FÉERIE DE LA GLACE »

Larry và Eddie là đôi bạn rất thân, thân đến nỗi hai chàng cùng mua chung một chiếc xe ô tô để ngày ngày đi làm — họ cùng làm một nghề : nghề đi trên sân tuyết.

Ngôi sao của hai chàng đang thời kỳ chói lọi thì một đêm trong khi lang thang ở các « nốp đêm » Larry gặp một đào nài, Mary! chàng đam mê Mary ngay, mê một cách rất chân thật, đắm đuối ! Và chả bao lâu ta đã thấy Larry và Mary trở nên một đôi bạn tình yêu nhau rất tha thiết. Rồi Larry tự hỏi :

— Sao Mary lại không có thể trở nên một ngôi sao sáng trên sân tuyết được ?

Đã định là làm, cho nên hôm sau ta đã thấy bộ ba Larry, Eddie và Mary đang ra công tập luyện. Larry tin thế nào cũng có kết quả rực rỡ. Nhưng mình nghĩ vậy trời lại định khác — Hôm diễn, chỉ có một số rất ít người đến xem thôi, và đến tối thứ ba thì người đi xem càng thưa dần. Larry cũng biết là tại Mary cả, nhưng chàng không nói cho nàng hay, sợ làm phiền lòng người yêu.

Đến lúc Larry trở về phòng thì vừa gặp lão chủ « Palais de glace » với cái bộ mặt « đám ma ».

— Chào ông chủ, chắc ông phiền vì chúng tôi lắm, hôm nay mới là lần đầu nên cái kết quả cũng không nay lắm, chắc độ tối mai hay tối kia ông sẽ bán vé không kịp đâu.

— Vâng tôi biết lắm, nên tôi muốn nói cho ông rằng từ chiều nay tôi không muốn ông biểu diễn nữa.

— Ông nói gì lạ vậy ?

— Ông có biết đâu rằng chỉ vì Mary kém quá mà mấy bữa nay rạp tôi vắng ngắt, trái hẳn với mọi khi lúc nào cũng tưng bừng rộn rịp. Còn ông, ông cũng nên nhận là có Mary không có tài về nghệ đi tuyết.

Đến đây ông chủ im một lúc rồi lại nói tiếp :

— Ông Larry, ông cầm lấy nốt số tiền này, và sau này nếu ông cùng ông Eddie lại muốn làm giúp tôi tôi sẽ vui lòng nhận ngay, còn cô *Mary* thì...

Về phòng Larry không muốn nói cho Mary biết chuyện vừa xảy ra, chàng đành nói rối Mary :

— Vừa rồi tôi có bảo với lão chủ cứ đem diễn cái « vở » của tôi, thế nào lão cũng thu được bạc vạn, lão ấy cứ khăng khăng không nghe, tức quá tôi có cãi lộn với lão ta một hồi lâu — Rồi không biết lão ta giận quá hay làm sao mà lão nhất định không mượn tụi chúng mình diễn nữa.

Tuy đặt chuyện ra, nhưng Larry nói bằng một giọng rất thật thà nên Mary tin chàng ngay, Larry lại nói tiếp :

— Chả cần gì, nếu vở *« Féerie de la glace »* của tôi mà có người bỏ tiền ra thì làm gì chúng mình chả có một cái biệt thự nguy nga ở Beverley Hill, cả bể bơi và cả ô tô mới nữa...

Chuyện đến đây thì vừa gặp lúc Eddie đánh ôtô ra đón hai bạn về nhà. Nhưng nàng vừa bước lên xe thì ba người đều ngã dồ xô vào nhau. Eddie nhảy tót ngay xuống định ra cự bác tài xế xe sau sao vô ý thế, thì một giọng nói ở ô tô ấy bay ra :

— Xin ông hãy bớt giận, nếu xe ông có hỏng đâu, ông cứ mang chữa, phí tổn bao nhiêu tôi xin chịu cả, đây ông cầm lấy địa chỉ của tôi.

Thấy cái cử chỉ lịch sự ấy, Eddie người ngay cơn giận chàng cất tấm « carte » vào túi. Xong đâu đấy Edd e lại đánh xe về nhà. Lạ làm sao khi Eddie trông vào trong xe thì chả thấy hai bạn đâu cả, Eddie cũng chả lấy làm bận lòng lắm vì chàng tin hai anh chị lại rủ nhau đến một công viên nào đấy để chuyện trò vớ vẩn ! Ờ phải, vì đêm nay trăng sáng đẹp thế này, hay hơn nữa có lẽ họ lại vào một tiệm nhảy gần đây chứ chả đi đâu xa mà lo.

Nhưng đã ba hôm rồi... Eddie chả có một tin gì về hai bạn cả, chàng cũng hơi nóng ruột, nhưng may sao chiều hôm ấy đôi bạn đã trở về.

— Tôi cứ tưởng anh chị không về nữa — ai lại thế bao giờ ? Anh không thể bảo với tôi một lời trước khi đi được ư? Anh có biết tôi đã đi trình cảm rồi đấy không?

Larry và Mary cùng đáp :

— Chúng tôi vừa ở Yuma về !

— Các tướng làm gì ở Yuma.

— Chúng tôi làm lễ cưới lấy nhau Eddie ạ !

Thấy họ đã lấy nhau, Eddie đành tươi cười làm lành với bạn.

Họ vô tư lự thật, ai lấy nhau trong lúc cơm không có mà ăn bao giờ

Nghĩ bụng thế thôi Eddie cũng chả nói cho Larry và Mary biết là họ đã làm một việc điên cuồng. Eddie hiểu rõ rằng Mary và Larry điên dại lắm ! Ái tình tuy đẹp thật nhưng nếu không có tiền ?

Từ ngày Larry và Mary lập gia đình Edd e sinh ra ít nỗi, mặt chàng lúc nào cũng điểm một nét buồn.

Từ đấy ba người cùng ở chung với nhau một căn phòng nho nhỏ vì một nỗi cả ba đều không có việc làm.

Một hôm Mary bỗng hỏi Eddie :

— Eddie! sao hôm nay Larry về chậm thế nhỉ.

— Chả anh ấy đang đi kiếm cái gì cho chúng mình ăn rồi mới về chứ gì?

Nói vậy nhưng lơ đang nhìn trần nhà, Eddie vẫn vơ nghĩ : « Nếu Larry cũng ta cứ làm việc như xưa thì đâu có đến nỗi lâm vào cảnh tăng như bây giờ ». Đến đây, chàng nhận thấy đã tới lúc phải cần nói rõ sự thực cho Mary hiểu, Eddie nói cả tại làm sao mà Larry mất việc. Nghe Eddie nói vậy, Mary hiểu ngay, nàng buồn quá, buồn bao nhiêu lại mến Larry ngần ấy, vì nàng thấy Larry hi sinh cả tương lai chàng cho nàng, mặc dầu chàng biết trước sẽ phải đau khổ. Trong khi buồn Mary bỗng tình cờ nhìn thấy một cái « các » của ai vứt quăng ở trên bàn, nàng cầm lấy đọc thấy :

Douglas Tolliver junior,
Directeur des Monarch Studios.
HOLLYWOOD

— Sao Eddie lại có tấm danh thiếp này ?

— Xem nào, à tôi nhớ ra rồi, của cái lão có cái xe ôtô dạo nọ đã đâm vào xe của chúng mình ấy mà. Em nhớ ra chưa, để anh mang đến, thế nào cũng xoay được vài chục *dollars* để tiêu, tội gì, vì lão đã hứa xe có hỏng chỗ nào, cứ chữa đi, mang « facture » lại, lão sẽ trả tiền.

Mary vội lượm ngay lấy tờ danh thiếp cất vào ví tay. Sáng hôm sau Mary đi một mình đến *Monarch Studio*. Muốn gặp các ông tài tử và chủ hãng thật là một việc khó khăn. Vừa bước chân vào phòng đã nghe thấy họ nói :

— Ngày hôm nay ông Tolliver không tiếp ai cả.

Nghe câu ấy, tất cả mọi người ngồi chờ cũng đều tuân lệnh bước ra về, vì những người ấy là một bọn mà ngày ngày họ vẫn mong ông chủ hãng để ký tới họ, để cho họ đóng thử một mẩu phim, hay cho họ đóng một vai phụ còn con nào cũng được ; họ mến nghệ thuật thử bảy lắm, cho nên họ đành cúi đầu theo số phận ra về, và nếu phải chờ đến hàng năm họ cũng không ngại.

Mary rất khôn khéo, nhưng nàng đâu có chịu về ngay và nhân lúc cô thư ký bận việc nàng chạy tọt ngay vào phòng ông Tolliver. Trước cái dáng điệu quá mạnh bạo và vô lễ của cô Mary, ông Tolliver rất lấy làm khó chịu cất tiếng gắt :

— Thưa cô...

— Tôi xin lỗi ông, vì tôi đã vào buồng ông một cách quá đường đột thế này thật không phải Nhưng tôi vào đây không phải mong ông cho tôi đóng một vai phụ hay làm một việc gì cỏn con trong hãng phim đâu ; tôi chỉ xin ông giả cho tô cái số tiền chữa xe, — như ông đã nhận — vì ông bảo bao nhiêu phí tổn ông sẽ giả ! Thế nào ông nhớ ra chưa : cái hôm ở cửa « Palais de la Glace », xe ông đã đâm vào xe tôi...

— Tôi nhớ ra rồi, nhưng nếu cô viết cho tôi có phải tiện không.

— Viết thư cho ông, tôi chắc chả bao giờ ông đọc đến.

— Cô chờ tôi một tí, tôi sẽ ký cho cô một tờ ngân phiếu.

Trong khi chờ tờ ngân phiếu Mary đi đi lại trong phòng với một dáng điệu rất tự nhiên và hỏi ông Tolliver :

— Chắc các người đứng chờ ngoài kia, ai ai cũng muốn trở nên những ngôi sao sáng cả ? — Sao họ không biết thế là họ chỉ theo đuổi một cái mộng khó thành, ông có nhận thấy thế không ?

— Coi chừng cô không mến nghệ thuật thử bảy lắm thì phải.

— Tôi ấy à, tôi không mảy may nghĩ đến.

Thấy lạ, Tolliver quay lại hỏi nàng :

— Nhưng nếu tôi mời cô quay thử một đoạn phim, chắc cô cũng chả chối từ.

Mary lại ngoảy ngoầy đáp :

— Tôi đã bảo ông là tôi không thích chiếu bóng mà.

Tuy nói vậy nhưng trong lòng Mary đã mừng thầm vì được ông chủ hãng mời đóng thử một đoạn phim : thật là một cái may không ngờ. Cái cử chỉ ấy thoát sao được con mắt tinh đời của ông Tolliver. Sợ cô Mary thay đổi lòng bèn gọi cô thư ký ra, làm tờ giao kèo thuê cô Mary đóng trò. Với cặp mắt tinh đời của ông, ông tin thế nào sau này Mary cũng có thể chở nên một ngôi sao sáng được.

Cầm tờ giao kèo về nhà Mary thấy vui sướng lạ, nàng vội khoe ngay với chồng và bạn ! Không lúc

Sây-sập-zi

Ấy là tên mà các bạn làng chơi đặt cho thuốc cường dương QuảngTự (42). Thuốc bổ chế ở bên Tàu, kiến hiệu ngay tức khắc, nó giúp cho đàn ông được hoàn toàn mãn nguyện trong việc giao tình. Rất có ích cho những người bị liệt dương, di-tinh, mộng-tinh. Mỗi lọ giá 1p. dùng 20 lần. Gửi lĩnh hóa giao ngân.

Đào - Lập

97, Hàng Gai Hanoi

CÁC NGÀI MUỐN ĐƯỢC BỘ RĂNG VỮNG BỀN, CHẮC CHẮN VÀ XINH ĐẸP XIN MỜI CÁC NGÀI LẠI NGAY

Nhà giồng răng Nam-An

Directeur NGUYỄN HỮU-NĂM

156, 158 phố hàng Bông — HANOI

Ở đó có đủ thợ chuyên môn để làm hầu các ngài mỗi khi các ngài muốn giồng răng, chữa răng hoặc đánh răng, giá lĩnh rất hạ và có giấy bảo đảm chắc chắn

nào nàng vui vẻ bằng bữa nay vì với tờ giao kèo kia nàng có thể làm mất được những nỗi buồn của chồng từ hồm mai việc.

Đọc xong tờ giao kèo Larry sung sướng quá không nói được một câu nào, chàng đưa mắt hỏi vợ:

— Có thật không Mary?

— Sao lại không, anh cứ đọc kỹ lại xem, đấy là em chỉ được đóng vai phụ thôi, nếu mẫu phim quay thử của em vừa lòng lão chủ hãng thì phải biết!

Hết Larry lại đến Eddie đọc tờ giao kèo.

Rồi Eddie vừa cười vừa nói:

— Mary nói thật đấy Larry ạ nhưng trong tờ giao kèo này họ cấm Mary không được lấy chồng!

Mary tái đi nhưng cũng cố trả lời:

— Em không biết trong tờ giao kèo lại có điều kiện đó, vì lúc đó em vui sướng quá, cứ ký bừa đi.

Nói xong Mary buồn rũ rượi, nàng chán nản quá chả nhẽ lại đến nói thật với lão chủ hãng phim rằng nàng đã có chồng rồi sao? Larry đăm đăm nhìn vợ, chàng đang hớn hở bỗng sa sầm ngay mặt lại, chàng thương hại vợ quá, nhưng cũng dịu dàng bảo vợ:

— Mary cứ yên tâm, sao em lại buồn thế, bây giờ chúng mình phải giữ kín cái việc chúng mình đã lấy nhau, ai biết mà sợ. Còn anh, anh sẽ lại cùng Eddie đi làm; nghe chưa em. Khi nào chúng mình cùng đi tới bước vinh quang thì chúng mình sẽ nói thật cho mọi người biết.

Thấy chồng nói có lý quá, Mary chả ngần ngại gì nữa, nàng ôm choàng lấy chồng hôn lấy hôn để và thả thỉ cám ơn chồng:

— Anh Larry, tiền em kiếm được ra thì một nửa sẽ chi phí vào việc cơm nước trong nhà, còn một nửa anh giữ lấy để mà chi tiêu về vở «*Féerie de la glace*» của anh.

— Tiền của em kiếm được, em có quyền giữ lấy, anh không bao giờ tiêu của em như thế đâu.

Mary nũng nịu bảo chồng:

— Anh chẳng hiểu em một tị nào tiền của em chẳng là tiền của anh sao, sao anh nghĩ quẩn thế.

Nhưng mặc dầu Mary nằn nì, Larry vẫn lắc đầu không nghe!

Ngày hôm sau Mary đến studio đóng thử một đoạn phim. Dưới những bóng đèn *sunlight* nóng nẩy lửa, họ bắt Mary cười và bắt nàng khóc... thôi thì đủ trò để họ xem nét mặt của nàng trong khi vui buồn có vẻ thật không. Họ rất mãn nguyện vì Mary quả thật có tài. Họ đổi tên nàng ra là Sandra Lew, họ cho học cái tên Mary Mac Kay thật khó nghe quá. Từ đó Mary không có một phút nào rỗi rãi để cùng chồng trò chuyện vui chơi nữa! Và trước khi trở nên một ngôi sao của Màn bạc họ còn bắt Mary tập đọc, tập hát, tập đi ngựa, tập đi đứng cho thật uyển chuyển đủ thứ. Mary chỉ có một việc cúi theo mệnh lệnh truyền ra vì nàng muốn sau này nàng sẽ có tên tuổi trên màn bạc.

Còn Larry thì đành ngày ngày đi chợ thay Mary, ở nhà làm cơm nước để chờ vợ về cùng ăn. Eddie thấy bạn thế rất lấy làm ái-ngại!

ĐÃ IN XONG:

CÁI ĐÍ NGOAN

TIỂU-THUYẾT CỦA GIANG HỒ

giá 0$35)

NƯỚC ĐỤC BỤI TRONG

CỦA PHẠM NGỌC KHÔI

(giá 0$45)

Là 2 cuốn sách hay, được các bạn gái hoan nghênh nhất.

Ở xa mua sách gửi thư về:

nhà xuất bản ĐỜI MỚI

62, Phố Hàng cót, Hanoi

Rồi một hôm chàng xếp quần áo vào va li nhất định ra đi vì chàng không có thể bỏ gối khoanh tay chờ Larry được tự-do đi làm cùng chàng. Thấy bạn ra đi, Larry hỏi:

—Sao thế Eddie, anh mang quần áo đi đâu đấy?

— Tôi đi Nữu-Ước!

— Eddie định làm gì ở đấy — và định ở bao lâu?

— Tôi phải ra đi tìm việc, tôi không còn có can-đảm ở đây lâu được nữa. Xa anh tôi rất tiếc vì ít lâu nay chúng mình mến nhau chả khác gì ruột thịt.

Thấy bạn quả-quyết ra đi. Larry tìm hết cách để giữ bạn lại, nhưng Eddie cứ khăng khăng quyết-định. Eddie đi rồi, Larry mới nhiệm thấy lời bạn nói là phải — Rồi trong óc chàng lũng nẩy ra cái ý-kiến ra đi.

Thế rồi, một hôm khác hẳn với mọi sáng Mary trở dậy không thấy chồng đâu cả và trông thấy trên mặt tủ có một phong thơ — Nàng nhẩy một bước tới nơi xé vội thơ ra xem, nàng mới hiểu cái lẽ gì mà Larry bỏ nàng ra đi — Đọc thơ chồng, nước mắt chứa chan, nàng đau đớn quá, nếu bây giờ nàng biết được chỗ ở của chồng thì nàng chẳng ngần-ngại gì để đi theo chồng.

Dần dần Mary cũng nhận thấy Larry ra đi là phải—Nghĩ thế nàng trở nên can-đảm để ngày ngày đến *studio* đóng trò để mong nêu cao tên tuổi.

Còn Larry? Chàng tới Nữu-Ước. Chàng đến cái kinh thành to tột bực của Mỹ châu ấy, với vài tờ kiều mẫu trong tay, chàng lang thang đi tìm các ông bầu, và các nhà đại tư bản để mong họ bỏ tiền ra cho chàng phô bầy vở «*Féerie de la glace*» mà chàng đã mất công tập luyện trong mấy năm.

Nhưng đi đã nhiều nơi, chỗ nào họ cũng từ-chối cả. Rồi một hôm may qua Larry gặp một người bạn cũ: ông bầu Cooper, cũng nghèo nàn như chàng, nhưng được cái ông giao-thiệp rộng. Ông hứa thế nào cũng xoay giúp tiền hộ chàng. Cùng lúc ấy Larry lại gặp Eddie.

Hôm sau Larry thấy Cooper chạy tất tả về, mặt mũi hớn-hở, tay cầm cái «chèque» năm mươi nghìn đô-la. Larry vui mừng vô hạn vì chàng biết rằng số phận chàng không đến nỗi mèng quá... Nhận được tiền Larry cùng Cooper và Eddie ngày ra công làm việc không dừng!

Rồi thì...

Hôm đầu tất cả Nữu-Ước đổ xô như nước đến xem vở «*Féerie de la glace*» của Larry! Chàng có ngờ đâu lại được cái kết-quả rực-rỡ ấy. Chàng nhận thấy ngôi sao của mình bắt đầu chiếu sáng rồi. Mộng của chàng đã thành.

Còn Mary? Từ một vai phụ cỏn con, bây giờ nàng đã là cái đinh trong nhiều phim. Cái tên Mary Sandra Lew đã lập-lòe trên các cửa nhà chiếu bóng. Phim nào của nàng cũng được thiên-hạ ưa-chuộng. Mộng của nàng — cũng như mộng của Larry — đã thành.

Nhưng vắng Larry, nàng thấy đời buồn tênh và tẻ ngắt! Rồi một hôm nàng nhận được thơ của chồng, nàng vui sướng đến chảy nước mắt, nàng chỉ muốn bay ngay đến Nữu-Ước để gặp chồng.

MUA BUÔN HỎI:

TAMDA & Cº

72, Rue Ch Wiélé — Hanoi

BỘC QUYỀN PHÁT HÀNH TOÀN CÕI ĐÔNG DƯƠNG

Nhưng Tolliver nhất định không cho phép nàng đi Nữu-Ước. Nhưng khi thấy Mary khẩn-khoản mãi, ông cũng động lòng và cũng nàng đi Nữu-Ước. Tới nơi nàng vội gọi tê-ê-phôn cho chồng, giọng nàng run lên vì cảm-động:

— Allo..? tôi có thể nói với ông Larry một lát được không?

Một giọng gắt gỏng đáp lại:

— Đâu có dễ như cô tưởng?

— Ông cứ làm ơn bảo với ông Larry là có một cô bạn cũ ở Hollywood muốn gặp ông.

— Phí thì giờ vô ích cô ạ, ông ấy bận lắm!

Giữa lúc ấy, Larry thấy Cooper gay gắt liền quay lại hỏi bạn:

— Ai nói tôi thế hở Cooper?

— Có một con bé nói rước nó là bạn cũ ông Hollywood, nó muốn gặp ông, chúng tôi bảo ông bận và tôi cuốc con bé ấy lại muốn xin việc làm chứ gì?

Larry hiểu ngay người con gái là vợ chàng, nên giả tảy ông nói gọi:

— Mary đây phải không, lát nữa chúng mình đi ăn cơm nhớ?

— Em không thể đi được anh ạ, em phải đi ăn với lão Tolliver.

— Thế sau bữa cơm anh có thể gặp được em không?

— Em xin lỗi anh, sau bữa cơm em lại phải đi dự bữa dạ hội ở hotel Roxy!

Hai người đều thở dài chán nản.

Sáng hôm sau Mary mất dẫm lệ cầm ống nói gọi chồng:

— Chiều nay em lại phải đi dự tiệc với các ông nhà báo, nhưng trước bữa cơm em có thể gặp anh trong giây lát ở công viên trước nhà em. Anh ra đón em nhớ.

Chiều ấy Larry gặp vợ chàng buồn rầu nói:

— Đời chúng ta khổ quá vì nó mới bó buộc làm sao, xa cách em đã lâu mà chỉ có quyền chuyện trò cùng em trong giây lát thôi u? Phải đợi chúng ta chỉ có thế thôi, vì anh chưa có quyền để cùng em gần gụi, để bắt em phải bỏ cái đời nó bó buộc em chả khác gì đời tù vậy. Anh không còn có thể chịu được như thế này mãi nữa. Mai kia em lại trở về Hollywood, còn anh, anh lại lang thang khắp Mỹ-châu để tìm danh vọng? Mary ơi, biết đến bao giờ anh mới lại được gặp em nữa nhỉ.. Một năm? hai năm nữa, chả biết chừng? Và biết đâu lại chỉ gặp em trong giây lát ở một công viên nào như lúc này. Để rồi một khi chúng mình được sum họp thì anh chỉ sợ tình yêu của chúng mình đã phai nhạt mất rồi...

Mary không trả lời ôm mặt khóc. — Đôi bạn lại xa nhau, lòng buồn man mác! Chiều ấy Larry không về nhà nữa, chàng đi lang thang tìm những nơi hẻo lánh để mong quên được mối buồn.

—Còn Mary chiều ấy phải ra tiếp cả dàn Nữu Ước, ruột nàng tuy đau đớn nhưng nàng cố cười, cái cười nó mới già rồi làm sao — Chiều ông Tolliver, nàng đứng trước micro nói mấy câu cám ơn tất cả mọi người và luôn dịp nàng thú thật là nàng đã có chồng, và điều mơ ước của nàng bây giờ là được trở về với chồng nàng là Larry Hall!

Được tin ấy, Larry vội đi tìm vợ, hai người ôm lấy nhau vì họ tin từ đây sẽ không có cái gì có thể bắt họ phải xa nhau nữa!

PHẠM HẦN

Nên biết Cửu-long-Hoàn

MỘT THỨ THUỐC ĐƯỢC PHỔ THÔNG NHẤT ĐÔNG DƯƠNG

Cửu long-Hoàn là một bửu dược phát hành bởi nhà thuốc Võ-đình-Dần ở Chợ-lớn, sáng lập gần 20 năm, được tin dùng nhất ở xứ mình. Các cụ hơi thấy mệt, kém ngủ, mất ăn là phải dùng một hoàn Cửu-long. Những người gầy gò mất huyết, phải nhờ thuốc Cửu-long Hoàn mới hẳn mau lại sức. Các thanh niên nam nữ vì làm việc nhiều mà mất sức, con người phải xanh sao, trí hóa phải mờ mệt họ đều khuyên nhau phải uống vài ngày thuốc Cửu-long. Các tiểu thơ, thiếu phụ muốn nhan sắc được tươi trẻ, muốn khí huyết được hồng hào nếu không nhờ đến thuốc Cửu-long thì không biết còn nhờ thuốc nào hơn nữa. Thậm chí những người ngồi xe đi xa, thức đêm cũng đều phải dùng một hoàn Cửu-long mới lấy lại sức khỏe mau chóng trong mấy phút. Người ta thường nói: *Muốn sống phải nhờ cơm, muốn có sức khỏe phải nhờ* CỬU-LONG HOÀN. Đứng làm Tổng phát-hành toàn hạt Bắc-kỳ, Ai-lao và Thanh hóa, Nghệ-an, Hà-tĩnh là hãng

VAN-HOA số 8, phố hàng Ngang — HANOI

Các thương-gia xa gần muốn trữ bán Cửu-Long-Hoàn và các thứ thuốc Võ-đình-Dần, Phục-Hưng xin đề nơi hãng VĂN-HÒA, Hanoi

Thực Mộng

Chuyện ngắn của BẠCH-LÂM
Tranh vẽ của MẠNH-QUỲNH

Lan và Khuê dắt tay nhau đi trên đường đất quanh co, giữa cánh đồng mênh mông xanh rợn.

Bộ quần áo trắng, hồng của Lan và Khuê vẽ thành một nét sáng tươi nổi bật lên trên cánh ruộng lúa đồng mầu và đám người nâu sồng cũ kỹ.

— Đã đến chưa anh?

Khuê đang lơ đãng nhìn về chân trời như theo đuổi một ý-nghĩ xa xôi bỗng giật mình quay lại nhìn Lan, tay có vẻ mệt đã mỏi nhưng vẫn còn tươi cười nắm tay Khuê mà rắn bước:

— Gần đến rồi, em ạ.

Nhưng chàng lầm bầm nhắc lại như ăn hận:

— Gần đến! Ừ gần đến! Nhưng còn những ba cây số nữa kia...

Khuê đã bảo trước Lan, đường xa, không bóng cây, không xe cộ; nhưng Lan đã không nắn trí lại còn âu yếm vui vẻ mà trả lời rằng.

— Như thế em càng thích, anh Khuê ạ! Còn gì thú bằng được dắt tay anh đi chơi, một buổi sáng thu êm dịu, giữa cảnh đẹp chất phác của chốn thôn quê.

Mặt trời đã cao. Ánh thu gần tàn nhưng hãy còn gay gắt. Hơi nước ruộng bốc lên nặng nề. Không có một cây nào bên đường đi. Mà đường vẫn kéo dài xa tắp.

Lúc bước chân ở ga ra, Lan nhẩy nhót như con khướu, đuổi bắt những con bướm trắng nhởn nhơ trên bờ ruộng, hay tìm nhặt những bông hoa xanh tím lẫn trong đám cỏ bên đường.

Bây giờ chân Lan đã bước cao bước thấp; câu hỏi «Đến chưa anh» mỗi lúc một gắp hơn, cũng như nụ cười theo sau mỗi lúc một nhạt.

Tay Lan lúc này tì vào vai Khuê nặng hơn, làm cho Khuê liên-tưởng tới cái nhiệm vụ nặng nề, ghê gớm chàng vừa đảm nhận: nâng đỡ Lan trong bao nhiêu năm, ngày sẽ đến và xây đắp cho cả đôi một tương lai êm ấm, đẹp vui.

Khuê ân hận trách mình đã để cho Lan bỏ nhà theo chàng, bỏ một cuộc đời trang trọng êm vui mà đem hòa thân thể nàng với một thân thể nghèo-nàn cơ khổ.

Ngay từ lúc mới biết Lan, cũng như lúc Lan giục Khuê cùng đi trốn, chàng đã bao lần bảo cho Lan biết gia thế tầm thường của chàng. Chàng bỏ cội cha từ nhỏ; ở nhà quê chỉ còn có mẹ già sống giản dị như những nông-gia bậc trung. Chàng đã nhắc đi nhắc lại cho Lan hay rằng cuộc đời ở nơi thôn dã, không thể mang lại cho Lan được những ngày sung sướng vui tươi.

Nhưng mặc Khuê nói gì thì nói, Lan cứ một mực gạt đi:

— Anh gàn lắm. Cần gì phải lâu đài xe ngựa mới có hạnh phúc. Quý hồ chúng ta yêu nhau là đủ rồi. Anh vào rừng kiếm củi, em ở nhà quay tơ, cơm cháo rau rưa có nhau cũng vui sướng chán. Em chỉ cần một túp lều tranh và một trái tim, còn danh lợi, xa hoa lo hão huyền là phi-lý cả...

Rồi huyên thuyên Lan tả cho Khuê cái thú vui những cuộc đi chơi buổi sáng mùa xuân ở ngoài đồng, những đêm mùa hạ lướt thuyền trên hồ sen thơm ngát hay những chiều thu trong sáng, hai vợ chồng sánh vai ngồi ngắm non nước, mây trời.

Khuê đã từng trải đau thương nên không còn tin những mơ ước đẹp tươi ấy nữa; những mỗi khi chàng muốn kéo Lan từ tưởng mộng xuống thực chân, nàng lại làm ra bộ giận hờn, nghiêm mặt mà bảo Khuê:

— Anh không thực tình yêu em hay sao?

Lan bị cha mẹ ép gả cho con một người quyền quý.

Thấy Lan thúc giục, Khuê đã đánh bạo cất người mối lái, song cha mẹ Lan thấy cảnh nhà thanh bạch đã lạnh lùng từ chối, thốt ra rằng đã nhận lời với đám khác rồi.

Không được chính thức yêu nhau, Lan bàn với Khuê bỏ nhà trốn đi để được trọn lời nguyền ước.

Khuê yêu đương Lan rất mực và chỉ có một hi vọng là được chung sống với Lan. Song trải bao nhiêu năm lao-đao khổ-sở, đỡ hiểu cái nhục nhằn, chua xót của sự nghèo nàn, Khuê đã nhiều lần cố quên rằng ái tình đối với Lan là cái hạnh phúc duy nhất của mình mà hết sức khuyên Lan phải suy bì cẩn thận.

Rồi đến hôm qua, chàng thấy Lan không trang sức, không son phấn, chỉ mang theo mấy cái quần áo thường dùng, chạy đến giấu đầu vào ngực chàng, mà thổn thức.

Thế rồi chẳng hiểu làm sao chàng viết giấy cho ông chủ sở xin thôi và sáng nay, hai người lên đường về quê, Lan vui vẻ, với cái hi vọng một tương lai mới lạ; Khuê băn khoăn lo nghĩ tới những ngày sắp đến.

Hai người đi vào một cái ngõ con dầy rêu cỏ, qua một cái cổng tre xiêu vẹo, vào nhà. Ba gian nhà cũ kỹ, cột tre, mái lá, ở góc một khu vườn nhỏ, xơ xác mấy ngọn ngô và mấy dây khoai.

Mùi đất ẩm xông lên làm cho Lan choáng váng. Mắt nàng nổi hoa lên, không trông thấy những vật trong nhà bao phủ bóng tối mờ của những nhà mái thấp.

Khuê kéo tay bảo Lan chào mẹ, Lan sửng sốt như vừa tỉnh mộng, cái đầu thi-lễ và nhìn người mẹ mới của mình.

Bà cụ là một người nhà quê tuổi ngoại 60, vẻ mặt khắc khổ và đầm đăm như mọi người nhà quê khác, xống áo xộc xệch tả-tơi.

Lan ngượng nghịu thấy bà cụ lạnh lùng nhìn mình và giả lời cộc lốc:

— Không dám chào cô.

Nàng sượng sùng nhìn xuống bàn chân bụi trắng cho cỡ ngượng, song cũng may, bà cụ vội xuống dưới nhà để làm cơm, nàng thấy thư thái như trút được một gánh nặng.

Lúc bấy giờ nàng mới bắt đầu nhìn ngắm cái «tổ êm ấm» của hai vợ chồng nàng.

Một cảnh trí đầy vẻ nghèo nàn và quê kệch: cái bàn độc trước bàn thờ, đôi ghế dài làm bằng tre khói bụi ám đen; hai gian bên, hai ghế ngựa, chiếu trải trên đã rách để hở những chỗ mục nát, và trên vách một bức tranh sơn thủy ngây ngô lòe loẹt, bên cạnh mấy cái tranh gà, tranh lợn dán la liệt từ dịp Tết năm xưa. Lan hơi thất vọng, song thấy Khuê, lo ngại nhìn theo, chừng như để đoán cái cảm tưởng của nàng, Lan mỉm cười bảo Khuê:

— Chúng ta sẽ sửa sang cho thành một nơi ấm cúng, phải không anh?

Lan dặt mình xuống giường. Màn chiếu để xông lên một mùi mốc ẩm. Nàng vắt màn lên cho thoáng hơi. Muỗi từng đàn vo vo bay đến cắn dốt. Nàng đành chịu, lại buông màn rồi mệt quá, trong bầu không khí nặng nề nàng cố nén ghê tởm nặng nề ngả mình xuống rồi ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau, bừng mắt dậy Lan thấy ngoài hiên đầy ánh sáng. Nàng vùng dậy gọi Khuê cùng nhau xếp dọn đồ đạc trong nhà: nào lấy nước lau rửa bàn thờ, nào khua cời những mạng nhện, nào xé bóc những bức tranh gà lợn dán lộn xộn khắp nhà, nào lấy nhật-trình che kín những khe vách hở.

Cả buổi sáng hai vợ chồng cặm cụi, nhưng đến khi ngắm lại cái kết quả của mấy giờ xếp dọn, Lan vừa buồn vừa tủi thấy đồ vật tuy đã sạch sẽ hơn, mà cảnh trí vẫn trống trải, vẫn cũ kỹ, vẫn thô bỉn, như trước vậy.

Mấy hôm sau Khuê dắt vợ đi chơi những nơi lân cận; nhưng đâu cũng một kiểu đình chùa, đâu cũng là những ruộng lúa liên miên cùng sắc, từ cảnh đến người, chỗ nào cũng một hình, một vẻ, làm cho Lan chóng mệt và chóng chán. Hết muốn đi chơi Lan, cố giúp mẹ chồng làm những việc vặt trong nhà; nhưng thúng cám lợn nặng quá, trên đất chỗ thấp chỗ cao thường làm cho nàng vấp ngã; sanh chảo bẩn thỉu mỡ màng, củi gai, gốc dạ nàng đun không quen; tất cả những thứ đó cũng như những con mắt tò mò và xa lạ của tất cả trẻ già trai gái trong làng làm cho nàng chua xót mà cảm thấy rằng nơi này không phải là nơi mà nàng được sống.

Mới đầu, Lan có ý muốn giở về nhà, song tưởng đến nét mặt nghiêm nghị của cha, nghĩ đến những lời châm chọc của các chị em, những lời thị phi của người quen biết, nàng biết rằng đời nàng không còn mong gì tươi vui được nữa.

Bàn tay xinh xắn của Lan nay gió bụi đã làm bẩn âm, quần áo trắng tinh đã dầy những vết hoen ố và nét mặt vui tươi kiều diễm ngày xưa nay đã nhuốm vẻ âm thầm vì lo buồn và mệt mỏi.

Nàng không ngủ được: một tiếng chó sủa, một tiếng chuột động làm cho nàng giật mình. Nàng ăn không được vì nuốt sao cho trôi miếng cơm gạo đỏ lẫn sạn, những miếng đậu nướng ruồi nhặng bâu đầy, những lá mồng tơi nhớt nhát hay những cẳng rau muống già, dai.

Khuê thương Lan nhưng chàng không làm sao được.

Trông thấy Lan lam lũ, mỗi ngày càng thêm tiều tụy chàng lại ngại ngùng ân hận buộc tội cho mình. Cũng vì thế mà có khi hai ba ngày chàng lê la sang chơi với các bạn bè làng cạnh: để tránh mặt vợ, để khỏi trông thấy nỗi khổ sở của người yêu.

Một hôm mẹ chàng gọi riêng ra bảo:

— Nó là con nhà giầu phải không?

— Không, mẹ ạ.

— Thế cậu rước nó về làm gì. Hạng này chỉ ăn hại: người yếu như sên cả ngày chỉ nằm thườn thượt hay ngồi như bụt ốc, thế này thì gặt cấy sao được, nuôi chỉ hại cơm!

Khuê đã nhiều lần phải gắt với mẹ vì Lan. Nhưng cũng vì thế mẹ chồng nàng dâu đã lâm vào cảnh thường tình mẹ chồng nàng dâu của nước ta: hai người đã trở nên hai kình-địch. Và bà cụ bây giờ gặp ai cũng hậm-hực mà phàn nàn rằng: « Khuê quý vợ hơn mẹ. »

Muốn cho trong nhà đỡ quẫn bách, Khuê viết văn gửi cho mấy tờ báo ngoài Hà-thành song mỗi bài đăng báo chỉ mang về cho chàng vẻn vẹn một tờ báo trả công! Chẳng bao lâu, mẹ Khuê mắc bệnh. Bộ đồ thờ bằng đồng, mấy quyển sách của Khuê, vài cái quần áo còn lành của hai vợ chồng, lần lượt phải đem cầm bán để lấy tiền ăn uống và thuốc thang. Rồi bà cụ chết.

Khuê bán nốt mấy mẫu ruộng để trả nợ và làm ma chay cho mẹ rồi để Lan ở nhà chàng ra tỉnh tìm kiếm việc làm.

Lan bây giờ đã có con. Mỗi tuần lễ, chiều thứ bảy, Lan đã được cái vui bế con ra tựa cửa chờ chồng như ngày xưa nàng mong ước: nhưng Lan bây giờ nào có phải là Lan nữa đâu. Một thiếu nữ đẹp vui nay đã trở nên một thiếu-phụ sồ sề hốc hác, quần áo dơ duốc, tả tơi.

Lan đã biết rằng tình yêu thương quý mến của Khuê đã chết từ lâu. Lan nhớ lắm; ngày hèm ấy, thấy chồng mỏi mệt, nàng âu yếm giơ tay ra đón đỡ nhưng Khuê hung tàn gạt mạnh rồi cau mặt, sổ sàng gắt:

— Xé ra cho người ta đi.

Lại một hôm nữa, vì truyện tiền nong hai vợ chồng xích mích; trong khi tức giận Lan dọa mang con bỏ Khuê đi. Khuê chua chát cười gằn:

— Ta thách đấy, đi đâu cứ việc đi.

Mà Lan cũng biết rằng không đi đâu được thực.

Bây giờ Lan cứ để cho mình sống lạnh lùng, trông tháng ngày trôi qua, không chờ đợi, không ước mong; ngày này qua ngày khác quanh quẩn trong những chuyện nợ nần; bận rộn vì phải đi vay tiền, giật gạo.

Lan quen rồi. Thỉnh thoảng nàng cũng biết cãi nhau bằng những câu thô bẩn tục tằn hay ngồi lê-la ở sân đình, bờ giếng, điềm nhiên vạch vú ra cho con bú hay ăn chịu xu ốc, xu bánh đúc riêu.

Rồi có khi hai, ba tuần, Khuê không về nữa và khi về thế nào hai vợ chồng cũng lại cãi cọ nhau.

Một hôm, Lan lên giường nằm: chân nàng nuỗi cả người nàng sưng to lên mãi.

Người làng-diềng lấy cám hòa với cháo cho Lan ăn nhưng ba hôm sau, không một lời giối giăng, Lan chết, cùng chết với đứa con nằm trên ngực mẹ, mồm hãy còn ngậm cái vú khô rắn. Lan chết hai ngày rồi Khuê mới về. Khuê không khóc. Khuê bán nốt cái nhà và miếng vườn, mua cho Lan một cái áo quan thực đẹp, cắt mấy cái hoa râm bụt và hoa mào gà đặt trên phần mộ; còn bao nhiêu chàng làm một bữa tiệc thực to, mời mấy người bạn cuối cùng đã giúp mình chôn cất vợ.

Sáng sớm hôm sau, người ta thấy Khuê lủng-lẳng dưới một cành ngọc-lan mọc ở trước nhà. Cái cây đó, chàng vẫn một mực không cho người ngả xuống và chặt làm củi bán, có lẽ vì xưa kia, trong những ngày chung sống ban đầu, Lan và Khuê thường ngồi sánh vai ở dưới bóng râm cùng nhau thủ-thỉ.

BẠCH-LÂM

HO GÀ

Hiện nay trẻ con mắc phải bệnh dịch ho gà nhiều lắm. Ho từng cơn, ra rất nhiều đờm rãi, đầu rũ rượi, mặt đỏ ngầu, cơn ho có khi dài tới mấy phút đồng hồ, coi rất thương tâm. Phải tìm mua cho được thuốc HO GÀ ĐIỀU-NGUYÊN mới chữa khỏi hẳn. Người lớn bất cứ mắc chứng ho gì, ho đàm, ho khan hay ho sản, uống thuốc này rất công hiệu. Mỗi ve giá 0$60.

ĐAU DẠ DÀY

Ăn vào không tiêu, đầy hơi, ợ hơi, tức ngực, rức đầu, hoa mắt, thường mỗi hai vai đau xuống ngang thắt lưng. Người nào nhiều nước vị toan quá, thì ợ nóng nôn ra nước chua, nước đắng hoặc nước nhạt có khi nôn ra cả thức ăn. Người ít nước vị toan hay thấy tức ngực, nghẹn cổ, ít ợ hơi và không nôn. Nếu không dùng thuốc DẠ DÀY ĐIỀU-NGUYÊN không bao giờ khỏi dứt được. Một tá giá 3$60.

CAM TỴ

Gia đình nào có trẻ con cam sài, không chịu ăn, gầy còm, lỏ đầu, mắt toét, thối tai, hôi mồm, miệng thường hay chảy rãi, bụng ỏng đít vòn, phải kíp dùng ngay thuốc CAM TỴ ĐIỀU-NGUYÊN cho trẻ con ăn, chỉ trong ít lâu vừa khỏi được hết chứng cam sài vừa trở lên mập mạp béo tốt lạ thường. Thuốc này thơm ngon làm cho trẻ con rất thích ăn. Mỗi ve giá 0$30.

TỔNG CỤC:

Nhà thuốc Điều-Nguyên

Đại-lý: Haiphong: Mai-linh — Nam-định: Việt-long — Hải-dương: Quang-huy — Thái-bình: Minh-đức — Ninh-bình: Ích-tri — Bắc-ninh: Quốc-Hương — Thanh-hóa: Thái-lai Vinh: Sinh-huy — Huế: Văn-hóa — Saigon: Mai-linh 120 guyn mer. — Đức-thắng: A Dakao — Cho lớn: Long-vân.

Ông Già

của SOMERSET MAUGHAM

HUYỀN-HÀ diễn quốc-âm — NGUYỄN-HUYỀN vẽ

Thiên tiểu-thuyết mà các bạn sắp đọc đây là một tác-phẩm có giá-trị nhất của đại-gia văn-sĩ Anh-cát-Lợi: Somerset Maugham — một cái tên chói lọi ở trên đàn-văn thế-giới hiện nay, mà các bạn đọc tất đã nhiều phen nghe tiếng.

Chính tờ báo thân mến của các bạn đọc đây đã có dịp dịch thuật một vài truyện ngắn của tiên-sinh rồi. Bạn Huyền-Hà của chúng tôi sở dĩ lấy truyện này đem diễn quốc-âm chính vì bạn lấy làm thích truyện này hơn hết.

Ấy là một truyện mà Somerset Maugham tiên-sinh đặt lên đầu cùng tác-phẩm « Chiếc lá rụng » — The trembling of a leaf — một tác-phẩm đã dịch ra hơn mười thứ tiếng ngoại-quốc rồi. Chính bạn Huyền-Hà cũng đã dịch toàn cuốn ấy ra quốc-âm và định đem làm quyển đầu cho tủ sách « Gió tây » của bạn sắp ra đời vậy.

Vì yêu bản báo và cũng vì quý các bạn đọc của T.B.C.N., Huyền Hà đã đặc biệt để chúng tôi trích truyện này đăng trước, hầu làm một món quà lạ mà các bạn có thể tự cho là được hưởng trước nhất, được xem trước nhất trong tủ sách « Gió tây » của bạn Huyền-Hà vậy.

T.B.C.N.

Chàng bì bõm trong nước vài phút. Gần bờ, bể nông quá không bơi được, mà ra xa tí nữa thì có cá mập. Ngâm xong chàng trở về túp nhà gỗ để rội qua lượt nước ngọt. Tắm nước mát lạnh, thật là một sự khoái lạc, sau mỗi khi dầm người trong vũng nước quánh bẩn của Thái-Bình-Dương. Mới bảy giờ sáng bể đã nóng hôi-hổi, không bổ ích gì cho người tắm, trái lại, làm thêm nhọc mệt. Lau mình cho khô, rồi khoác chiếc áo dài, chàng hò người bếp Khách bảo sắp sửa ăn sáng trong độ dăm phút nữa. Chàng đi chậu không về nhà, qua một khoảng đất hoang-phế mà ông công-sứ Walker tặng cho mỹ hiệu là một « thảm cỏ ». Chàng thay mặc bộ đồ rất sơ sài — sơ-mi và quần trắng — xong đến nhà ông xếp ở dãy bên kia. Hai thầy trò vẫn ngồi ăn với nhau. Nhưng lần này, người bếp thưa rằng ông Walker đi ngựa từ năm giờ sáng, độ một giờ nữa mới về.

Mackintosh — tên chàng ta — vừa phải một đêm không ngon giấc. Món ăn bản xứ « pô pô » và môn trứng tráng dăm-bông đặt trên bàn chàng không thiết lắm.

Đêm trước, tiếng muỗi vo vo reo vô-cùng-tận quanh màn, như phát bởi một thứ dương-cầm xa-xăm; chàng tỉnh giấc luôn, nơm nớp sợ có con chui qua vải màn. Trời nóng oi-ả; trần trường nằm trong chăn giường, chàng luôn luôn trở mình, vật vã. Dăn dà, nghe rõ cả tiếng sóng hầm vỗ trên đá, cái tiếng đưa đều-đều mà bình nhật không lọt vào tai. Chàng quá đỗi bực rọc, co người lại, như muốn ngăn cản cái dịp sóng kêu ầm-ĩ. Mackintosh điên cuồng vì khó chịu, chỉ muốn làm một sự gì sôi nổi, mà bực nhất là không có sức mạnh nào phá tan cái tiếng ồn mãi mãi kia; chàng muốn bạo động, như có thể lấy sức mình chống với sức vô-cùng của thiên-nhiên. Nếu chàng không kịp chấn tĩnh thì đến phát cuồng lên được.

Rồi sáng nay chàng run lên vì xấu hổ, khi thấy trước mắt phô bày ra đường bọt bể trắng ngoài chỗ đá nhấp-nhô, và phong cảnh sán lạn của cái ao nước mặn, dưới bầu trời không gợn chút mây và tròn trĩnh như chiếc bát úp.

Chàng châm « píp » thuốc, mở chồng nhật báo xuất bản ở Auckland, mà ở chợ Apia người ta mới gửi đến mấy hôm trước. Tờ báo mới nhất, kể ra đã cũ đến vài tuần lễ rồi. Trông đủ thấy chán rồi rợi.

Chàng vào phòng giấy, một gian rộng rãi, bài trí sơ sài, có hai chiếc bàn và một ghế dài đặt ở bên. Nhiều người bản xứ — trong bọn có hai người đàn bà — đương chuyện gẫu để đợi ông công-sứ. Mackinosh vừa vào thì họ cúi rạp xuống chào:

— *Ta-lô pha li.*

Chàng đáp lễ, rồi ngồi vào bàn làm việc. Ông toàn-quyền quần-đảo Samoa vừa thúc giục gay gắt lấy tờ biên-bản mà ông Walker chưa buồn sửa soạn, theo như thói tri-chậm thường lệ của ông. Cầm bút viết, Mackintosh không để ý đến những cận chú thích của ông Walker; chàng căng tai nghe ngóng như thù ghét cái nhà-ông Walker vô học, không dám mó máy đến tờ giấy cây bút. Bây giờ tờ biên bản làm xong xuôi, lời văn gọn gàng và đúng mẹo, giá có đưa cho ông xem, cũng chẳng được lấy một lời khen. Có khi ông lại kiếm cớ chê

riều nữa, và tài tình nhất là ông gửi b ên-bản ấy cho bề trên, làm như chính tay mình thảo ra vậy. Kỳ thực ông không viết ra được nửa chữ. Mackintosh hẳn học nghĩ rằng nếu ông ta có thêm bớt câu nào, thì rõ là lời lẽ trẻ con và ngô-nghê. Giả có định chữa chỗ thêm bớt ấy cho rành nghĩa, giả có thưa với ông như vậy, ông sẽ phất bẩn thỉnh nộ những là :

— Mặc kệ mẹo với mực ! Tôi định nói thế đấy, tôi muốn nói như vậy đó họ...

Ông Walker đã về. Bọn người bản xứ xúm xít quanh ông, mong ông để ý đến họ. Nhưng ông rất cục cằn, bắt phải ngồi im, không thì ông sẽ tống cổ hết cả ra ngoài, chẳng tiếp ai nữa. Ông gật đầu hỏi Mackintosh :

— Thế nào, Mạc ? Bây giờ mới dậy à ? Cả ngày có mỗi buổi sớm tốt đẹp nhất, lại bỏ hoài bỏ phí ! Anh nên dậy sớm tinh sương như tôi, trước lúc mặt trời mọc. Lười chầy ra thế !

Ông ngồi phịch xuống ghế, lấy chiếc khăn to ướng ra lau mồ hôi mặt.

— Trời ơi, khát quá !

Ông quay lại phía người cảnh-sát đứng túc-trực ở cửa gọi lấy rượu « hồ-tiêu ». Người lính có vẻ bản xứ lắm, với mảnh áo tây trắng và cái xiêm của thổ dân Samoa, tên gọi là cái « lava-lava ». Vò rượu để trên sàn, trong góc buồng. Hắn rót nửa bầu bưng ra cho ông Walker. Ông đổ vài giọt xuống đất, nói mấy câu theo tục-lệ, rồi uống một cách tham lam. Xong ông bảo cảnh sát mời các người bản xứ. Đưa gáo mời từng người theo thứ bực. Họ uống với kiểu cách cũng rườm rà như vậy.

Xong đâu đấy Walker mới dáng tay vào công việc hàng ngày.

Trông ông thân hình lùn quá mực thường, mà người thì quá tư đầy đà. Mặt đầy như mâm xôi, mày râu nhẵn nhụi, ba cằm, đôi má chảy trễ xuống. Nét mặt nhỏ xíu như bị lấp dưới mấy tầng mỡ. Đầu thì hói, còn một ít tóc bạc uốn liềm đằng sau gáy. Trông đáng tức cười, nhưng có điều hơi lạ là ông vẫn lộ vẻ oai nghiêm, như thệ một ông *Pickwick* (1). Đôi mắt nấp sau gọng vàng của cặp mục kính to lớn ; tròng mắt màu lam nhạt không kém vẻ tinh anh mà ranh mãnh. Nét mặt cương quyết. Sự linh - hoạt bừng - bừng, như bất chấp cả cái tuổi sáu mươi. Bụng tuy phệ, nhưng người rất nhanh-nhẩu. Đi đứng mạnh mẽ cả quyết, như thể muốn in rõ cái nặng đồng cân của ông trên mặt đất. Giọng nói to, sang-sảng.

Mackintosh giúp việc ông đã được hai năm. Buổi đầu, chàng chỉ ngong ngóng cho mau đến ngày giáp mặt ông. Chàng thêm tò mò vì nghe tiếng Walker dậy như cồn trong khắp vùng Nam-Hải. Đã hai mươi năm năm, ông cai-trị đảo Talua, một cù-lao quan-trọng của quần đảo Samoa.

Vì nhiều lẽ riêng, trước khi đến

nhận chức, chàng có ở Apia hai tuần lễ. Ở khách sạn Chaplin và ở câu-lạc-bộ của người Anh, chàng được nghe vô số chuyện về ông ta. Bây giờ chàng cười thầm, khi nhớ lại xưa kia mình chăm chú nghe như thế nào ! Và cũng từ đạo ấy, Walker đã kể lịch-sử mình cho chàng nghe kể có dư trăm lần.

Walker vốn biết mình rồi tiếng là con người kỳ - khôi, nên ông chăm chú đến vai trò mình đóng, để giữ cho khỏi phi với tiếng-tăm ấy. Ông quá yêu những kẻ thêu-dệt trên thân thế mình, ông không tha không kể tỉ-mỉ cho mọi người nghe những đoạn đời mà họ ghép cho ông. Ai đi kể lại mà sai lạc, thì ông tức tối trông hay đáo để.

(1) Tên một nhân-vật trong tiểu-thuyết của Ch. Dickens.

Lần đầu tiên, ông tiếp chàng với một niềm-nở mộc-mạc. Chàng rất hài lòng. Ông thì sung sướng được người để san - sẻ nỗi riêng - tây. Ngày ấy ông tỏ ra là con người vui tính, săn - sóc đến chàng, có bao nhiêu tốt đẹp thuần-mỹ phơi hết cả ra.

Mackintosh xưa ở Londres làm nghề « cạo giấy ». Cho đến năm ba mươi tư, vì mắc bệnh phổi, phải xin đổi đi một chỗ ở vùng Thái-Bình - Dương. Chàng say mê cái cảnh đời của Walker, đẹp như trong tiểu-thuyết vậy.

Mê nhất là cái bước đầu tiên, nó biểu lộ cả tính cách con người : lúc ấy ta như vật lộn, ôm ghì giằng xé lấy tương-lai.

Mới mười lăm tuổi, Walker trốn nhà ra vùng bể. Hơn một năm trời, chỉ đi rõ than ở tàu. Thủy thủ đều mến nhà cậu bé-bỏng yếu ớt, nhưng phải ông chúa tàu thì hay dằn vặt luôn, hành hạ rất ác nghiệt đến đỗi cậu bé ngủ không được vì bị đánh đau ê-ẩm cả người.

Một hôm cậu được một cái « tuy-ô » ngựa, chạy đi vay người bạn ở Belfast được hai mươi nhăm « bảng ». Cậu đánh đố cả vào một con ngựa có thể ăn giải mà ít người để ý. Cậu không hề ngại đến sự trả nợ, nếu thua tiền. Nhưng cậu tin ở thần tài, nào có tưởng đến thua. Mà con ngựa ấy ăn giải thật. Walker được hơn một nghìn « bảng ». Cậu đã gặp thời rồi.

Chiếc tàu mà cậu vẫn rỡ than hiện đậu ở bờ bể Irlande. Người ta đương dạm bán chiếc tàu ấy. Cậu đi tìm viên quản lý văn-khế lành nghề nhất ở một tỉnh lân-cận, nhờ ông mua hộ cho cái tàu chở than. Cậu khách hàng không tới mười sáu tuổi đầu ! Ông quản - lý văn-khế thấy hay hay, và có lẽ sản mối thiện cảm, hứa sẽ làm giúp và mua cho rẻ một giá hời.

Rồi Walker nghiễm nhiên làm chủ tàu. Cái phút rực rỡ nhất trong đời cậu là lúc đuổi người chúa tầu, bắt hắn phải thu xếp ra ngay khỏi tàu « của cậu » trong nửa tiếng đồng hồ. Cậu lấy người phó-thuyền-trưởng lên thay. Sau chín tháng thuận buồm xuôi gió, cậu bán lại tàu được lãi.

Đến năm hai mươi sáu, Walker tới cù lao làm người thực-dân. Ông là một trong những người da trắng đến sinh cơ lập nghiệp ở Talua. Ngay từ khi hòn đảo còn thuộc nước Đức, ông đã có oai quyền với người bản xứ rồi. Người Đức đặt ông làm công - sứ. Hai mươi năm về sau, đảo thuộc Anh, ông vẫn giữ chức ấy. Ông hà-khắc như một chúa tể, nhưng việc cai-trị rất dắc lực.

Mackintosh thấy sự thành công như vậy càng chú trọng đến ông. Nhưng hai người nào có hợp tính nhau.

Chàng là một gã cao lênh-nghênh khỏ ngực nhỏ bẹp, lưng hơi gù. Má thì nhợt nhạt, hom hem, mắt thâm quầng. Chàng sở - thích đọc sách. Khi tất cả tủ sách của chàng gửi đến, Walker nhìn thấy nói khẩy rằng :

— Anh đem các « của » này đến đây làm gì ?

Makintosh đỏ mặt :

— Tôi tiếc rằng ông đã xét lầm như vậy. Tôi mang nhiều sách đến đây là bởi tại tôi thích đọc.

— Tôi muốn tìm trong ấy có gì đáng xem. Có chuyện trinh thám không ?

— Tôi không ưa thứ sách đó.

— *Vậy* thì anh gàn dở hết chỗ nói !

Mỗi kỳ tàu Walker nhận được nhiều thứ báo : nhà báo ở Nouvelle-Zélande, tạp chí Mỹ. Ông khó chịu vì nỗi Mackintosh không màng đến những thứ ấy. Ông cho sách vở của chẳng là buồn thiu buồn thiu. Như ý ông chỉ là một lối xu-thời, mỗi khi còn đủ can-đảm « tiêu-hóa » những sách như : « Thời thịnh-đạt và suy-vong của dân-tộc La-mã » của Gibbon, hay « Thể-chất sự sâu-não » của Burton. Thêm nữa, ông vốn tục nói, chẳng sượng-sùng gì mà không nói toạc ý nghĩ mình ra.

Dần dà, Mackintosh mới rõ chân tính của Walker. Rồi chàng ghét cay đắng cái tính ranh hạ-cấp của ông ẩn dưới cái vui tính dồn dập bề ngoài. Ông kiên-ngạo và chuyên-chế, mà lại có vẻ nhút nhát khi gặp những người không có « đức tính » như mình. Vì thế ông ghét họ. Ông còn ngây thơ đò xét tâm-tính mọi người theo lời ăn tiếng nói : nếu họ không văng mọ văng kia, nói bẩn như ông thường nói, nếu câu chuyện thốt ra không có đặc tính ấy, ông sẽ đâm nghi ngờ ngay.

Tối tối hai thầy trò thường đánh bài « piquet ». Walker đánh thắp nhưng làm bộ ; hễ được thì reo vang nhà lên, thua thì đâm cáu. Thỉnh thoảng lân bàng đến đánh bài « bridge » : đó là lúc mà Mackintosh cho là ông lộ nguyên hình. Chẳng nề nang gì người cùng cánh ông xướng lão xướng bậy, chỉ muốn được cái đánh trước, bất chấp bàn cãi, ông định đoạt một cách độc đoán. Ông đánh hỏng bài luôn, thì lập tức ông thiết tha rằng :

— Thôi chả nhẽ ông lại biên phạt tôi thế, bây giờ tôi già lẫn rồi.

Sao ông không chịu hiểu rằng những người chơi bài phe nghịch chỉ có cách giản tiện nhất là mặc kệ để ông nói gì thì nói, và họ nề nang không muốn bắt bẻ đúng phép chơi bài ?

Mackintosh nhìn ông, khinh bỉ một cách giá lạnh.

Cuộc chơi vừa tàn, hai người hút thuốc, nhấp rượu « whisky », chuyện trò với nhau.

Walker sẵn lòng kể câu chuyện cười xin của mình. Bữa tiệc tân hôn, ông say túy-lúy đến nỗi có dâu phải dứt áo ra đi hẳn.

Với một giọng ngạo-nghễ làm Mackintosh khó chịu, ông tả vô số những tình duyên nhạt phèo của ông với đàn bà bản xứ. Ông già ấy quả là vật-chất và thô bỉ. Ông lại thương hại thay cho Mackintosh vì chàng không theo đòi các cuộc phóng-đãng của ông, vì chàng rất mực thước, trong khi người người đều say vùi với hũ rượu.

Walker lại chế nhạo cái lề-lối kỷ cương, các công việc đều tăm tắp của Mackintosh. Bàn giấy của chàng có ngăn nắp, giấy má sắp đặt thứ tự, mỗi lúc cần thứ gì là thấy ngay. Những giấy tờ về việc cai-trị lúc nào cũng sẵn-sàng. Walker cứ một mực :

— Chào ôi ! tôi cai quản đảo này đã 20 năm, chàng cần có ký-kiếc nào cả, chả nhẽ nay mới bắt đầu theo cung cách đó sao ?

Mackintosh đáp :

— Mỗi khi tìm một lá thư mất đến nửa giờ, ông cho thế là tiện à ?

— Anh chỉ là một anh cạo giấy ương gàn ! May được cái không đến nỗi xấu thôi ! Rồi một vài năm anh sẽ quen đi. Mọi chuyện chỉ tại anh không uống rượu thôi. Giá mỗi tuần anh có say sưa một lần, cũng chẳng xấu hơn ai.

Điều lạ lùng là Walker không để ý rằng càng ngày càng gây ác cảm với chàng giúp việc. Chế riễu luôn luôn. Nhưng tại thói quen, ông bắt đầu thấy hơi triu-mến chàng. Ông cho đó là một « của » lạ. Rồi ông thành thực chịu đựng được chàng, vì thấy hay hay. Có lẽ ông không ngờ đã mến chàng, vì ông chẳng còn cách nào trêu tức được.

Những lời nói hóm hỉnh của ông thuần là câu thô tục. Ông cần phải có một cái đích. Tính cẩn mật, lòng ngay thẳng và sự tiết-độ của Mackintosh là một nguồn hứng vô tận cho ông. Cái tên họ người « écossais » của chàng lại là cái kho những chế nhạo thường lệ về xứ Ecosse. Walker vui khôn tả xiết mỗi khi ông làm mọi người cười rộ vì người giúp việc ông. Ông còn làm chàng mất thể diện trước mặt người bản xứ.

(còn nữa)

HUYỀN-HA

Phóng-sự tiểu-thuyết của DO..N-CHU

Tranh vẽ NGUYỄN-HUYỄN

Tóm tắt các kỳ trước

Sáng hôm ấy ở bờ hè con đường Rigault de Genouilly, ở Saigon, người ta thấy một người nằm chết cong queo. Lục trong mình ra có thấy một cái mùi-soa có thêu hai chữ H. S.

Xét ra ra vẫn là Sảnh con một nhà triệu phú ở Cà-mâu... Tác giả kể lại dưới đây đời tư của các công tử nhà giầu Nam-kỳ — có công tử Sảnh làm tiêu biểu — hồi còn nhỏ.

Lúc này là lúc công tử Sảnh đang mê Cúc-Hương, một bông hoa đẹp nhất Sài-thành...

VIII

Từ một bài thơ đến khoản gia-tài 40 vạn

Fugax Sequax.
Sequax Fugax.

Câu thơ La-tinh ấy xoắn tròn trong óc Sảnh như một cơn gió lốc dữ dội.

Chàng ngẫm nghĩ lời bạn vừa nói, âu cũng hữu lý.

Mặc dầu đang lúc mê mẩn, tương-tri chàng vẫn biết nhìn nhận lẽ phải.

Đêm bão, giữa cảnh trời đất mịt mù tối tăm, thường lóe ra những cái chớp nhoáng.

Cũng thế, trận bão tình nổi lên trong cõi lòng cậu Sảnh, chỉ bật ra một tia sáng nhấp nháy, rồi mây mù lại kéo đen ngay.

Chàng mê Cúc vô cùng! Đắm say, cả quyết chàng đã thề rằng phải chinh-phục được trái tim Cúc mới nghe, dù phải cạnh tranh với bao nhiêu kẻ tình-địch cũng dám, đánh đổi cả sản-nghiệp cũng là!...

Nào phải tình yêu của chàng còn khù khờ, trinh-bạch, chưa có vấu nhọn nhan-sắc nào in dấu, mà bảo rằng bây giờ mới bắt đầu bị nhan-sắc của Cúc có ma-lực hấp-dẫn, khiến chàng đã mê, tất phải mê chết đi.

Kỳ thật, lúc này chàng đã sẵn có hai ba cô nhân-tình ở Sa gon và Chợ-lớn. Thêm một cô nữa ở tận trong Gò-vấp chàng quen biết trước mấy hôm linh hồn chàng bị Cúc thu mất.

Cô nào đối với chàng cũng có vẻ gần bó thân-mật, già nhân-ngãi, non vợ chồng. Cả ba cũng trẻ, đẹp. Hai cô trên là con nhà thanh-bạch nhưng mà lương-thiện. Cô dưới thì có học, vì trước từng học ở Nữ-học-đường thi đỗ sơ-học rồi thôi.

Người ta nói ba cô vẫn nghe biết lẫn nhau và luôn luôn cạnh-tranh một cách kín đáo. Họ không đến nỗi đem nhau tới cửa trường đánh ghen làm nhục, như cặp «ngựa cái» của cậu Tuấn. Bởi vậy chàng mới có thể lên mặt dạy khôn Tuấn hôm nọ...

Cả ba đều biết Sảnh giàu có lớn, hễ làm sao độc-quyền được người, tức là độc-hưởng được của. Bởi vậy, mỗi cô đều trổ tài khôn khéo, để nữa một mình chiếm lấy Sảnh, cả thân lẫn tâm.

Tiếng là lưu-trú học-sinh trong trường, nhưng hoa chàng một tháng chỉ độ hai đêm người ta không thấy chàng vắng mặt. Chúng tôi đã nói chiều tối nào cũng thế, ăn cơm vừa buông đũa bát, chàng đã hấp tấp thắng bộ cánh rồi đi. Đi đâu? Thì chính là đi tụ-hội với một trong ba cô nhân-tình nói trên. Luân phiên hôm nay cô này, ngày mai cô khác.

Nhưng, chàng năng lui tới gặp gỡ cô ở Khánh-hội, con một ông Phán hưu-trí và cô ở đường Ô-ma và Chợ-lớn, có bà mẹ hóa-bụa, lấy một đời chồng khác, quanh năm đi buôn thuyền ở Lục-tỉnh. Còn cô Gò-vấp thì chàng ít đi lại, tuy cô này thông minh phong nhã hơn. Chỉ vì Gò-vấp hơi xa, lại trái nẻo đường, cho nên chàng làm biếng ít đi, chớ không có tình nặng nhẹ hơn kém gì ở giữa ba người.

Có lẽ, chàng diện bộ cánh ra đi rồi, anh em bạn trong trường thấy một bức thơ bỏ quên trên giường. Họ vỗ tay reo cười với nhau:

— Chém chết cũng là bức thơ của mèo thằng Sảnh! Không tin thử mở ra xem, chắc có nhiều chuyện ngộ-nghĩnh lắm đấy.

Họ xúm xít mở ra đọc.

Quả thật, một bức thơ mèo.

«*Govap 4 Avril,*

«*Mình ơi,*

«*Sao hai tuần lễ nay không thấy mình vó?*

«*Tối rầu rĩ trông đợi mỗi ngày, mình thật là tệ.*

«*Không đêm nào tôi không chong đèn ngồi chờ tới khuya, rồi chẳng thấy bóng người thương, thì thao thức suốt sáng không ngủ.*

«*Hay mình có mới nới cũ, trông trăng phụ đèn rồi phải không?*

«*Tối nay hoặc mai, sao mình cũng phải vó, tôi có chuyện cần muốn nói. Chớ sai hẹn đa.*»

«*Tân-Nguyệt*»

Chữ viết mềm mại rất tốt. Dưới tên ký lại viết bài thơ bát cú sau này:

Đem thân chen chúc phận lầu son,
Đêm nhớ ngày trông những héo don.
Cửa kín Ô-ma hơi gió vắng,
Phao tuôn Gò-vấp dấu xuân mòn.
Đã treo cái phận mành mành chỉ,
Bao nỡ cầm cân dỗc-dốc đòn?
Kia hỡi trên cao ai có thấu,
Công bằng hai lẽ giữ vuông tròn.

Ý hay lời hay, thật là một bài giai-tác. Mình có nặn óc mười ngày cũng chẳng làm được như nàng. Sảnh chắc đã tu mấy kiếp trước, mới có một cô nhân-tình hay chữ như thế.

Nhưng sự thật không phải nàng làm ra bài thơ xuất sắc ấy.

Ai thuộc ít nhiều thơ xưa Nam-kỳ, cũng biết đó là một giai-tác của ông Đỗ-minn-Tâm, tức Nhiêu Tâm, một danh-sĩ ở Vĩnh-long về giữa triều Tự-đức.

Với bài thơ ấy, có nguyên-ủy một chuyện tình lý-thú, nhân dịp tưởng các bạn nên nghe.

Số là ông huyện Lê-văn-Thiêng, bạn thân của ông Nhiêu-Tâm, có hai cô nhà ở Cần-cao, một cô ở Chày-đạp. Tiện đường lên xuống tỉnh-thành Vĩnh-long, ông Thiêng có dịp thăm nom ôm ấp cô bé ở Cần-cao luôn luôn. Còn cô Chày-đạp vì trái ngả đường thành ra ông huyện không mấy khi ghé thăm. Cô ta mong nhớ, oán hận. Có hôm gặp ông Nhiêu-Tâm, than thở tâm-sự, và nằn nì ông làm hộ một bài thơ gửi cho ông huyện.

Văn-chương có sức cảm-hóa người ta lạ lùng. Khi tiếp được bài thơ, ông huyện Thiêng đâm bỗ đến ngay.

Tức là bài thơ trên kia, mà nàng Tân-nguyệt, nhân-tình Sảnh, đã chép nguyên-văn, chỉ đổi hai chữ «*Cần-cao*» ra «*Ô-ma*» và «*Chày-đạp*» ra «*Gò-vấp*» ở hai câu 3-4, để gửi lại cho chàng. Ý bẵn nàng tự cho tình cảnh tâm-sự mình cũng như cô vợ bé ở Chày-đạp của ông huyện Thiềng thuở trước bị bơ thờ biếng thăm vậy. Nhất là mình lại trẻ và xinh đẹp, chẳng thua gì ai!

Kể ra nàng cũng thông minh, có theo đòi văn mặc ít nhiều, mới biết sửa đổi lợi-dụng một bài thơ xưa hòm hĩnh như thế.

Chúng tôi muốn nói chuyện ấy dông dài, để chỉ tỏ ra trái tim non của Sảnh đã chia hai sẻ ba, và có một cô nhân-tình trẻ đẹp, lanh lợi, đáng yêu là thế, mà vẫn không ngăn trở được chàng thèm muốn đắm say Cúc từ khi được thấy bóng nàng.

Cúc là ai? Một ả giảng-hồ «nhân khả tận phu»

Chàng đang tâm tâm niệm niệm, mong cho chóng được thành-tựu hai việc: tự-chủ Cúc và tự-chủ cả phần gia-tài riêng của mình; vì tiền với gái như cặp «chị em Xiêm la» (*sœurs siamoises*) phải dính lưng với nhau.

Hình như thiên lòng nhân-nguyện.

Bỗng hôm sau, chàng tiếp được dây-thép do người chị lấy chồng ở châu thành Bạc-liêu đánh lên báo-cấp:

«*Ba ở nhà bệnh nặng, cậu phải về ngay*».

Chàng vừa buồn vừa vui.

Buồn vì nghĩ đến đạo hiếu; vui vì sắp được lợi riêng.

Tức thời, chàng thu xếp và thuê một chiếc xe hơi riêng, lên đường đi Bạc-liêu ghé rước bà chị, cùng về Ca-mau.

Trưa ngày hôm trước, ông phủ-hàm đi thăm ruộng về nhà một chặp, cơn sốt rét nổi lên rầm rầm, người nhà vội vã xức dầu đốt than hơ cho ông và đắp ba bốn cái chăn, mà ông vẫn run lập cập, miệng kêu nhức nhối mình mẩy không ngớt.

Một lúc, ông ngất lịm đi, cứng họng, hai mắt trợn trắng, mất hết tinh thần.

Lũ cháu sợ hoảng, một mặt đi rước thầy thuốc, một mặt thông tin cho cô ở Bạc-liêu, để cô đánh dây thép lên Saigon gọi chú Sảnh về. Ai cũng tưởng chắc ông phủ-hàm không sao qua khỏi.

Nhưng thật ông chỉ cảm-thử, vì sức yếu tuổi già, khiến bệnh phát xem đường nguy-kịch.

Cũng may, thầy lang tới, sắc một thang thuốc, cậy miệng đổ vào cho ông, đến tối ông hồi tỉnh lần lần và đòi ăn cháo với sữa.

Vài hôm sau ông bình-phục.

Có điều, từ hôm trở đi, ông cảm thấy mình yếu sức đi nhiều, e không kịp được mắt thấy cái cảnh sung sướng của cậu con trai út — là Sảnh — đi học bên Tây, thi đỗ luật-khoa tiến-sĩ về theo như lòng già vẫn mong mỏi.

Bấy lâu, một mình ông trông nom tất cả cơ-nghiệp đồ-sộ, chưa chia cho các con cháu, tuy là chúc-thư đã làm sẵn rồi, vẫn để trong tủ sắt.

Nay ông thấy sức mình ngày một suy kém, nếu các công việc tiền gạo ruộng nương, nhất thiết về tay ông liệu-lý mãi, tất không kham nổi.

Chi bằng chia cho con cháu, « các hữu kỷ-phận », để chúng tự lo kinh doanh lấy, ông chỉ đứng bày-bảo và xem xét đại-cương dùm cho mà thôi. Như thế, khỏe khoắn cho ông hơn.

Ông chỉ để 30 mẫu ruộng làm phần hương-hỏa. Trong khi ông còn, thì lấy số hoa-lợi thâu nhập mỗi năm của 30 mẫu đó, ông gọi là « khoản lương dưỡng lão ». Hoặc có thiếu hụt cũng chẳng bao nhiêu. Kỳ-dư, ông quân-phân ra bảy phần cho 7 con hưởng đều nhau. Năm người con đã qua đời, phần hưởng về con cháu họ, nội cũng như ngoại. Rồi chúng nó lại chia với nhau.

Sảnh ta vui mừng khôn xiết. Tính cả ruộng nương, phố xá và tiền mặt, phần chàng được hưởng, độ 400 ngàn đồng. Một cái sản-nghiệp lớn, từ nay chàng được vận-dụng tự-do.

Trong khi bà chị ruột và lũ cháu nội ngoại được hưởng phần chia, lo lắng làm ăn giữ gìn, thì cậu Sảnh lo đem phần cận lên dâng lần hồi cho cô Cúc.

(còn nữa)

DOÃN CHU

THÁI-LAN *muốn gì ?*

Lợi dụng tình hình quốc tế nghiêm trọng ở Âu-châu và Viễn-đông, nước Thái-lan định nhờ gió bẻ măng, đòi một ít đất đai ở Cao-miên và Ai lao thuộc Đông-dương của Pháp. Hành-động như thế, Thái-lan tưởng là nước Pháp sẽ phải điều đình và nhượng bộ ngay.

Không ngờ, Thái-lan đã gặp một thái độ rất cương-quyết !

Chính phủ Pháp ở Vichy và chính phủ Đông-dương ở Hanoi đã bác hẳn các lời yêu-sách của Thái lan.

Các nhà cầm quyền Pháp chỉ nhận điều-đình với Thái-lan trong phạm vi các hợp ước đã có giữa hai nước.

Vì đó mà tình thế giữa Thái-lan và Đông dương rất găng. Đáp lại những sự khiêu khích của quân Thái-lan từ mấy tháng nay, Đông dương đã trả thù lại một cách tương đương và tỏ cho Thái-lan biết là nước Pháp quyết giữ nguyên vẹn đất đai ở xứ này.

Vì thái độ khiêu khích của Thái-lan mà gần đây dư-luận rất chú ý đến nước đó — nhứt là dư-luận xứ này.

— Muốn biết những yêu-sách về đất đai của Thái-lan có chính-đáng không, và lịch sử những đất đai đó.

— Lịch sử cuộc-giao-thiệp giữa Pháp và Xiêm.

— Lịch sử cuộc giao thiệp giữa Xiêm và Việt nam, Cao miên và Ai-lao trong mấy thế kỷ gần đây.

— Muốn biết rõ lực lượng Thái-lan về hải, lục, không-quân.

— Muốn hiểu rõ địa vị Thái-lan về chính trị và kinh-tế ở bán đảo Đông-dương và muốn biết rõ những điều khác cần biết về Thái-lan ngày nay và Xiêm ngày xưa.

TRUNG-BẮC CHỦ-NHẬT

số 42 ra ngày 22 Décembre 1940

sắp tới, một số báo rất dồi dào, đầy đủ về tài-liệu về tranh ảnh có quan hệ đến Thái-lan.

Thực là một số báo rất công phu mà chưa có báo nào ở đây làm cả !

Ý-nghĩa cuộc bầu cử Tổng-thống Hoa-kỳ ngày 5 Nov. vừa rồi

(Tiếp theo trang 17)

một dân tộc chỉ ở biệt hẳn ở Tây bán cầu không can thiệp với việc quốc-tế.

Ngay sau khi biết kết quả cuộc bỏ phiếu lần thứ nhất ngày 5 Nov. không đợi cho cuộc trúng-cử lần thứ ba của M. Roosevelt được chính thức (các đại-biểu được bầu hôm 5 Nov. còn phải họp nhau vào ngày thứ ba thứ nhì trong tháng Février để bỏ phiếu lần nữa, nhưng kết quả thứ nhất cũng đã cho ta biết rõ số phiếu của mỗi người tranh cử rồi) ta đã thấy chính sách ngoại giao của Hoa-kỳ bắt đầu cương quyết một cách rõ rệt. Hoa-kỳ sẽ hợp tác với anh ở Thái-bình-dương sẽ giúp Trùng-khánh thêm về tài chính và nhất là sẽ giúp-đỡ Anh hết sức về mọi phương-diện và chủ toàn lực vào việc quốc phòng, tổ chức hạm đội khổng lồ ở hai mặt đại-dương và một đội phi-quân 25.000 chiếc.

Trong cuộc bầu cử đó dân Mỹ đã định rõ hẳn thái-độ đối với các nước độc tài vậy.

T.B.C.N

Túi khôn...

Một bộ sách rất có ích lợi cho người đọc, người đời xưa đã phải gọi là *Túi khôn*, tức là bộ ĐÔNG-CHU LIỆT-QUỐC. Nhà in Trung-Bắc Tân Văn đã cho xuất bản bộ sách ấy do ông Tú-tài Nguyễn-đỗ Mục dịch. Trọn bộ 3 quyển, 1396 trang, giấy tốt, khổ 16x23, giá đặc biệt cả bộ 2$. Bạn nào muốn có ngay cái *túi khôn* ấy, xin kíp gửi thư và ngân phiếu về nhà in : Imprimerie Trung Bắc Tân-Văn số 36 Bd. Henri d'Orléans Hanoi

Ở xa gửi thêm tiền cước là 0$65

LỊCH TRUNG-BẮC TÂN-VĂN NĂM 1941

Carton dày khổ 28×40, Bloc lịch in bằng giấy tốt khổ 11 × 13 Tranh in nhiều màu.
Giá mỗi quyển cả bloc. 0$80
Giá mỗi bloc. . . . . 0$60

Lịch hàng tháng (plateau de calendrier) in 2 mặt, mỗi mặt 6 tháng, giá mỗi tấm. 0$60

Bloc lịch để bán (bloc de rechange T.B.T.V.) đủ ngày Tây, Nam, cùng các ngày lễ, hội hè Tây, Nam.
Giá mỗi bloc. . . . . 1$20

BÁN TẠI

Imprimerie Trung-Bac Tân-Van
36, Bd. Henri d'Orléans, HANOI

Édition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van N°
Imprimé chez Trung-Bắc Tân-Vân
36, Boulevard Henri d'Orléans, Hanoi
Tirage 8000 exemplaires
Certifié exact l'insertion
LE GÉRANT : NGUY[illegible] VƯỢNG

Trước khi lên cầm vận mệnh Nga sô Viết

(tiếp theo trang 14)

thì bệnh của họ giống như thứ bệnh mà bác-sĩ Freud gọi là thứ bệnh « thần kinh và lo lắng », những vị giáo sư về y-khoa nổi danh ở các trường đại-học Pháp và Đức gọi những kẻ đó là những kẻ quá lo-lắng. Bệnh này chia làm hai thời kỳ, thời kỳ thứ nhất là sơ sệt và thời kỳ thứ hai là lo lắng. Cả hai đều là phản động lực của sự phòng thủ về cơ thể đối với hoàn cảnh bề ngoài.

HỒNG LAM thuật

6 tháng viết, đọc và hiểu được chữ nho

Dạy theo phương pháp mới rất dễ học, học phí rất nhẹ học giờ nào cũng được, đến nơi học, hay đến tận nhà dạy

Hỏi M. VĂN-HẠC LÊ-VĂN-HÒE N. 16 bis rue Tien Tsin — Hanoi

TRIẾT-LÝ ÁI-TÌNH

TIỂU-THUYẾT CỦA VŨ-TRỌNG-CAN

Một thú vị chua cay, một tấn kịch đau đớn của một người đi tìm ái-tình

Có bán tại khắp các cửa hàng sách — Giá 0p.30

MINH-PHƯƠNG XUẤT-BẢN

HANOI — 15a, Cité Văn-Tân, 15a — HANOI

BỆNH TÌNH

....Lậu, Giang Mai, Hạ cam, Hột xoài.

chỉ nên tìm đến

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG 131, ROUTE DE HUÉ HANOI

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH DỤC
CHỮA KHOÁN KHỎI CHẮC CHẮN RẤT LINH NGHIỆM